

**Đại Phương Quảng Phật
Hoa Nghiêm Kinh
Phẩm thứ mười một,
Tịnh Hạnh Phẩm
Phần 3
大方廣佛華嚴經
(十一) 淨行品**

Chủ giảng: Lão pháp sư Thích Tịnh Không
Địa điểm: Hương Cảng Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội
Khởi giảng từ ngày mùng Bảy tháng Mười Một năm 2005
Chuyển ngữ: Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa
Giáo duyệt: Đức Phong, Huệ Trang và Minh Tiến

Tập 1467

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Xin xem phẩm Tịnh Hạnh, phẩm thứ mười một, [xem phần] Hợp Luận của Lý Trường Giả.

(Luận) Tương thích thử phẩm, ước tác tứ môn phân biệt. Nhất thích phẩm danh mục, nhị thích phẩm lai ý, tam thích phẩm Tông Thú, tứ tùy văn thích nghĩa.

(論)將釋此品，約作四門分別。一釋品名目，二釋品來意，三釋品宗趣，四隨文釋義。

(Luận): Để giải thích phẩm này, chia thành bốn môn phân biệt: Một là giải thích tên gọi của phẩm này, hai là giải thích ý nghĩa vì sao có phẩm này, ba là giải thích về Tông Thú của phẩm này, bốn là dựa theo kinh văn để giải thích ý nghĩa.

Trong đoạn mở đầu này, Lý Trường Giả¹ đã chia đại ý của lời giải thích phẩm này thành bốn đoạn. Đầu tiên là giải thích tựa đề của phẩm này, chúng ta xem lời Luận:

¹ Lý Trường Giả, tên thật là Lý Thông Huyền (có sách chép là Thông Nguyên), sinh năm 635, mất năm 730. Ông vốn xuất thân từ hoàng tộc, người xứ Luân Châu, có thuyết nói là Thương Châu. Ông còn có hiệu là Táo Bá Đại Sĩ. Thời trẻ, ông đồ công dộc sức nghiên cứu kinh dịch. Đến năm bốn mươi mấy tuổi, mới chuyên tâm nghiên cứu kinh Phật, đặc biệt có hứng thú với kinh Hoa Nghiêm. Năm Khai Nguyên thứ bảy (719), ông đem bản Hoa Nghiêm mới dịch (Bát Thập Hoa Nghiêm) đến vùng núi thuộc thôn Đại Hiền, huyện Nam Đồng, tỉnh Thái Nguyên, để chuyên tâm soạn luận chú giải kinh Hoa Nghiêm. Suốt ba năm ông không ra khỏi cửa, mỗi ngày chỉ ăn một bữa sáng bằng mấy quả táo, và một tấm bánh làm bằng bột trộn lẫn với lá cây bách, nên người đời gọi ông là Táo Bá Đại Sĩ. Sau đó, ông dời sang một hang đất ở chân núi

(Luận) Nhất thích phẩm danh mục giả, hà cố danh vi Tịnh Hạnh Phẩm?

(論) 一釋品名目者，何故名為淨行品。

(Luận: Một là giải thích tên gọi của phẩm kinh này. Vì sao gọi là phẩm Tịnh Hạnh?)

Trước hết, nêu ra tên gọi của phẩm này. Vì sao phải gọi là phẩm Tịnh Hạnh? Dưới đây là lời giải thích.

(Luận) Dĩ vô thi chư kiến, vô minh, tham, sân, si, ái, kim dĩ phát Bồ Đề tâm, tín nhạo chánh pháp, đốn phiến chư kiến, thành kỳ đại nguyện, trưởng đại bi môn.

(論) 以無始諸見無明貪瞋痴愛，今已發菩提心，信樂正法，頓翻諸見，成其大願，長大悲門。

(Luận: Do từ vô thi, đã có các kiến giải [sai lầm], vô minh, tham, sân, si, ái, nay đã phát Bồ Đề tâm, tin ưa chánh pháp, nhanh chóng đổi các kiến chấp thành đại nguyện, tăng trưởng đại bi môn).

Lời giải thích rất dài, chúng ta đọc đến đoạn này. Cứ học tập từng đoạn một! Hết thấy chúng sanh, đặc biệt là chúng sanh trong lục đạo, luân lạc trong lục đạo đã từ vô thi kiếp tới nay. “Chư kiến” (諸見): “Kiến” (見) là kiến giải sai lầm, chúng ta nói là Kiến Tư phiến não. “Chư kiến” là Kiến phiến não; tiếp đó, “vô minh tham, sân, si, ái” chính là Tư phiến não. Vì thế, nói gộp lại là Kiến Tư phiến não. Vì chúng ta có Kiến Tư phiến não, Kiến Tư phiến não là nghiệp nhân thứ nhất của lục đạo luân hồi; chỉ cần Kiến Tư phiến não chẳng đoạn, quý vị sẽ chẳng thoát khỏi lục đạo luân hồi. Chẳng thoát ra, đương nhiên là lưu chuyển nhiều kiếp dài lâu! Dài lâu chẳng biết đến cỡ nào! Thời gian chẳng phải là xét theo tháng, ngày, năm để tính, mà là dựa theo kiếp số để tính. Lưu chuyển bao kiếp dài lâu trong lục đạo, sanh sanh, tử tử, chẳng xong, chẳng hết! Khi nào quý vị sẽ có thể

Thần Phước cùng huyện đề đề chuyên tâm tạo luận hơn. Năm năm sau, luận mới hoàn thành. Đó là bộ Tân Hoa Nghiêm Kinh Luận gồm bốn mươi quyển. Ông lại soạn tiếp bộ Lược Thích Tân Hoa Nghiêm Kinh Tu Hành Thứ Đệ Quyết Nghi Luận gồm bốn quyển. Ông tịch vào năm Khai Nguyên 18 (730), thọ chín mươi sáu tuổi. Tống Huy Tông khi đọc tiểu sử của ông đã hết sức ngưỡng mộ, phong tặng ông danh hiệu Hiển Giáo Diệu Nghiêm Trưởng Giả. Vì thế, người đời sau khi nhắc đến ông, thường gọi ông là Lý Trưởng Giả. Sau khi Lý Trưởng Giả qua đời khoảng bốn hoặc năm năm sau, một nhóm pháp sư do ngài Quảng Siêu lãnh đạo đã biên tập, lưu thông bộ Tân Hoa Nghiêm Kinh Luận. Danh xưng Hoa Nghiêm Kinh Hợp Luận là công trình của nhóm tỳ-kheo do Chí Ninh lãnh đạo. Họ đã ghép kinh văn vào luận, chỉnh lý, hiệu đính thành bộ Hợp Luận hiện thời. Đến đời Minh, Lý Chấp viết Hoa Nghiêm Kinh Hợp Luận Giản Yếu (bốn quyển) và Phương Trạch viết Hoa Nghiêm Kinh Hợp Luận Toàn Yếu (ba quyển) đều nhằm giúp cho người học dễ nắm được tư tưởng của Lý Trưởng Giả.

thoát ly? Khi nào quý vị giác ngộ, phát Bồ Đề tâm, sẽ thoát ly. Đối với câu này, chúng tôi chẳng cần phải rườm rà!

Trong “*chư kiến*”, đầu tiên là Thân Kiến, [nghĩa là] chấp trước cái thân là ta. Biên Kiến: Nay chúng ta nói Biên Kiến là “*tương đối*”. Khởi ý niệm có ta, tương đối với ta là kẻ khác, có lớn, sẽ có nhỏ, có dài, bèn có ngắn, có tròn đầy, sẽ có thiếu hụt! Xác thực là chúng ta sống trong thế giới tương đối. Các khoa học gia ngoại quốc đã sáng chế học thuyết Tương Đối Luận. “*Tương đối*” là lục đạo luân hồi; hễ thoát khỏi lục đạo luân hồi, sẽ chẳng có tương đối nữa! Do vậy, có những kiến giải sai lầm, tức là Thân Kiến, Biên Kiến, Kiến Thủ Kiến, Giới Thủ Kiến, Tà Kiến. Các kiến giải của chúng ta thấy đều là sai lầm, đức Phật chia chúng thành năm loại lớn ấy. Quý vị khởi tâm động niệm, có cách nhìn như thế nào đi nữa, chắc chắn chẳng thoát khỏi phạm vi ấy (phạm vi của năm loại kiến giải trên đây). Quý vị có cách nghĩ như thế nào đi nữa, chắc chắn chẳng vượt khỏi phạm vi của tham, sân, si, mạn, nghi.

“*Kim dĩ phát Bồ Đề tâm*” (Nay đã phát Bồ Đề tâm): Đương nhiên, hàng Bồ Tát được nói trong phẩm Tịnh Hạnh là Bồ Tát thuộc địa vị Thập Tín. Thập Tín Bồ Tát hễ phát Bồ Đề tâm, bèn vượt thoát mười pháp giới. Chẳng phát Bồ Đề tâm, chẳng vượt khỏi mười pháp giới. Do vậy, chư vị phải biết: Trong khá nhiều kinh luận, đức Phật dạy: Nhị Thừa chẳng phát Bồ Đề tâm. Nhị Thừa là A La Hán và Bích Chi Phật, Quyền Giáo Bồ Tát chẳng phát Bồ Đề tâm. Phật [pháp giới] trong mười pháp giới, ở đây nói là “*nay đã phát Bồ Đề tâm*”, tức là vừa mới phát Bồ Đề tâm. Bồ Đề tâm vừa phát, bèn phá một phẩm vô minh, chứng một phần Pháp Thân. Bồ Đề tâm là chân tâm. Sau khi đã phát Bồ Đề tâm, bèn chuyển Thức thành Trí.

Chẳng phát Bồ Đề tâm, ai sẽ là người nắm quyền làm chủ? Tám thức, năm mươi một Tâm Sở nắm quyền làm chủ, [sẽ thuộc trong] mười pháp giới. Cái tâm ấy được gọi là vọng tâm, chẳng phải là chân tâm, [bởi lẽ] ở trong ấy, có khởi tâm động niệm, phân biệt, chấp trước, [cho nên] chẳng phải là chân tâm, mà là vọng tâm. Phát Bồ Đề tâm, đoạn trừ “phân biệt, chấp trước, khởi tâm động niệm”. Tuy đã đoạn, tập khí vô thi vô minh hãy còn, rất khó đoạn! Nhưng tập khí vô thi vô minh chẳng ngăn ngại kiến tánh, quý vị vẫn là minh tâm kiến tánh, nhưng minh tâm kiến tánh chẳng triệt để, chẳng thấy viên mãn, giống như phía trước hãy còn có một tầng sương mù! Mấy hôm nay, Hương Cảng sương mù rất dày, từ cao ốc nhìn qua núi Sư Tử ở vùng Cửu Long² đối diện [Hương Cảng] chẳng thấy gì, đều

² Cửu Long là phần đất liền đối diện với đảo Hương Cảng, bao gồm bán đảo Cửu Long và vùng Tân Cửu Long. Cửu Long cách đảo Hương Cảng bởi eo biển Lý Ngư môn. Theo cách giải thích thông thường, sở dĩ vùng này được gọi là Cửu Long là vì có tám mạch núi chính, tức Nha Sào Sơn, Bút Giá Sơn, Sư Tử Sơn, Kê Hung Sơn, Từ Vân Sơn, Đại Lão Sơn, Đông Sơn và Phi Nga Sơn, cộng thêm hoàng đế nhà Tống (Tống Đế Bính đã từng lánh nạn quân Liêu chạy tới đây), coi như là có chín long mạch.

là một vàng mờ mịt trong sương mù. Điều này giống như sơ phát Bồ Đề tâm [kiến tánh] vậy!

Bồ Đề tâm đã phát, chính là Sơ Trụ Bồ Tát trong Viên Giáo. Đức Phật nói có bốn mươi một phẩm vô minh. Các Ngài (các vị đã phát tâm Bồ Đề ấy) tu hành trong Nhất Chân pháp giới, chẳng ở trong mười pháp giới, dụng công nhằm phá vô thi vô minh. Đối với chuyện [phá trừ] vô thi vô minh, đúng là chẳng thể dùng sức được, cần phải tốn thời gian. Quý vị phải có thể giữ vững sao cho sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần mà chẳng khởi tâm, chẳng động niệm, chẳng phân biệt, không chấp trước, vĩnh viễn gìn giữ [cái tâm bất động ấy]. Kinh Kim Cang đã nêu ra tiêu chuẩn, “*vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng*”, toàn bộ đều thực hiện, xác thực là chẳng chấp tướng. Đối với hết thấy hiện tướng (現相, những tướng biến hiện) trong pháp thế gian và xuất thế gian, đều chẳng chấp trước, biết những hiện tướng ấy chính là hư vọng: “*Phàm những gì có tướng đều là hư vọng*”, “*hết thấy các pháp hữu vi, như mộng, huyễn, bọt, bóng*”, xác thực là cảnh giới ấy! Lại tiến hơn nữa, đối với Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hướng, không chỉ là chẳng có Tứ Tướng, mà Tứ Kiến cũng chẳng có. Chư vị phải hiểu: “*Kiến*” chính là tập khí vô minh từ vô thi (tức là vô minh tập khí). Xác thực là chẳng chấp tướng, nhưng hãy còn có tập khí, còn đeo thêm tập khí. Chúng tôi nghĩ: Đại khái là cho đến địa vị Thập Hồi Hướng, tập khí cũng rất nhẹ, rất mỏng. Có [tập khí] hay không? Có chứ! Đăng Giác Bồ Tát hãy còn có một phẩm tập khí Sanh Tướng Vô Minh chưa phá.

Từ sơ phát tâm, [tức là mới] phát Bồ Đề tâm, thật sự phát Bồ Đề tâm. Hãy ghi nhớ tiêu chuẩn của thật sự phát Bồ Đề tâm là: Trong hết thấy các cảnh giới, chẳng khởi tâm, chẳng động niệm, đó là thật sự phát Bồ Đề tâm. Hễ còn khởi tâm động niệm, còn có phân biệt, chấp trước, quý vị vẫn là lục đạo phàm phu. Quý vị dùng cái tâm luân hồi, dùng tám thức, năm mươi một Tâm Sở. Dùng tám thức, năm mươi một Tâm Sở chánh đáng, sẽ chẳng ở trong lục đạo. Dùng chẳng sai lầm, dùng chánh đáng, sẽ hoàn toàn tương ứng với giáo huấn của Phật, Bồ Tát. Dùng chánh đáng, sẽ là tứ thánh pháp giới. Dùng chẳng chánh đáng, sẽ là lục đạo phàm phu. Tà và chánh lấy Phật pháp làm tiêu chuẩn. Vì thế, người ta chẳng thể không học Phật. Học Phật, chẳng thể không y giáo phụng hành, rất trọng yếu!

Bồ Đề tâm là gì? “*Chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi*”, đây là Bồ Đề tâm. Kế đó, nói: “*Nhìn thấu, buông xuống, tự tại, tùy duyên, niệm Phật*” chính là Bồ Tát hạnh. Bồ Đề tâm nhất định là Bồ Tát hạnh. Quý vị phải thực hiện thì mới được! Chẳng làm, không được rồi! Phải thật sự làm! Bất luận đối với ai, đối với người, đối với sự, đối với vật, đối với chúng sanh trong chín pháp giới, đối với muỗi, đối với kiến, đối với la-sát, đối với nga quý, thầy đều là “*chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, giác*”, chẳng có mảy may phân biệt, chấp trước. Đó là hình trạng của Bồ Đề tâm. Hễ phát Bồ Đề tâm, con người sẽ biến thành người khác hẳn, pháp thế gian thường nói là “*thoát thai, hoán cốt*”, con

người biến thành người khác hẳn. Thật vậy! Từ câu này, chúng ta có thể hiểu: Con người biến đổi, tướng mạo biến đổi, thể chất biến đổi. Tướng chuyển theo tâm là “*tướng mạo biến đổi*”. Thể chất biến đổi là “*cảnh chuyển theo tâm*”. Thân tâm thanh tịnh, thân tâm khỏe mạnh, xa lìa hết thảy bệnh tật. Bệnh tật là gì? Nghiệp chướng. Hễ phát Bồ Đề tâm, nghiệp chướng bèn tiêu. Vì thế, tôi thường bảo các đồng học: “Tâm thanh tịnh bình đẳng, sẽ chẳng thể cảm nhiễm virus”. Hiện thời, bệnh truyền nhiễm rất nhiều. Do cái tâm thanh tịnh, bình đẳng, sẽ chẳng bị cảm nhiễm. Đại từ, đại bi có thể giải độc. Thân thể chúng ta có năng lực ấy, chính mình phải biết dùng năng lực ấy. Phải giống như chư Phật, Bồ Tát, chuyển virus gây bệnh thành chất dinh dưỡng tốt nhất. Phật, Bồ Tát là như vậy. Cách chuyển như thế nào? Phẩm kinh này dạy chúng ta cách chuyển, rất khó có! Hôm nay, chúng ta học môn học này.

Do vì Bồ Đề tâm đã phát, quý vị sẽ thấy là “*tín nhạo chánh pháp*” (tin ưa chánh pháp). Những gì chư Phật, Bồ Tát đã tu, đã dạy, đã truyền, đều là chánh pháp. Vì sao nói những điều ấy là chánh pháp? Hoàn toàn tương ứng với Pháp Tánh. Trái nghịch Pháp Tánh thì là tà pháp. Pháp Tánh tận thiện, tận mỹ, chẳng có mảy may điểm nào đáng chê trách! Đây là Pháp Tánh. Chúng ta có thể tin, có thể hiểu, hoan hỷ tiếp nhận, hoan hỷ học tập, [đó là] “*tín nhạo chánh pháp*”.

Đã tín nhạo chánh pháp, sẽ nhanh chóng thay đổi các kiến. Kiến Tư phiền não hoàn toàn trái nghịch Tánh Đức. Thể của phiền não là Pháp Tánh, Thể của Bồ Đề cũng là Pháp Tánh. Do Thể của phiền não cũng là Pháp Tánh, cho nên “*phiền não tức Bồ Đề*”, nhưng phải chuyển. Chuyển phiền não thành Bồ Đề, chuyển tà thành chánh, quý vị phải biết chuyển! “*Đốn*” (頓) nghĩa là rất nhanh chóng, “*phiên*” (翻) nghĩa là “*phiên chuyển*” (翻轉, xoay chuyển). Quý vị ngay lập tức chuyển đổi những cách nhìn, cách nghĩ ấy, chuyển thành gì? Chuyển thành đại nguyện. Nói chung, chuyển thành Tứ Hoằng Thệ Nguyện, niệm nào cũng nhằm lợi ích chúng sanh, niệm nào cũng nhằm thành tựu chúng sanh.

Tôi nghe nói: Trong nước, có những đồng học trẻ tuổi, tu dưỡng, kiến giải lần thuyết pháp đều đạt đến mức độ rất cao, thậm chí ngang ngửa với tôi. Họ mới bắt đầu; dăm ba năm sau, chắc chắn sẽ vượt trội tôi. Tôi nghe nói, hết sức hoan hỷ, đây chính là giáo dục thành công. Giáo dục thành công, phải là thế hệ sau vượt trội thế hệ trước. Đó là thành công. Nếu thế hệ tiếp theo chẳng bằng thế hệ của ta, bị ai thay! Ngang ngửa với thế hệ của ta, lắc đầu! Chúng ta giáo dục chẳng thành công! Cổ nhân nói: “*Thanh xuất ư lam, nhi thắng ư lam*” (Màu xanh phát xuất từ màu chàm, mà vượt trội màu chàm). Quý vị thấy sản phẩm khoa học kỹ thuật trong hiện thời cũng là từng “*thế hệ*” (generation) một! Đối với các thương hiệu xe hơi, thương hiệu máy bay, sản phẩm chế ra lúc ban đầu sẽ được đánh số. Sang năm thứ hai, khi tạo tác [sản phẩm mới] bèn sửa đổi, cải tiến những khuyết điểm trong năm thứ nhất; đương nhiên là sản phẩm đời thứ hai chắc chắn tốt hơn

sản phẩm đòi trước. Lại qua một năm, cải tiến, sửa đổi vượt trời lần thứ hai, mỗi ngày, mỗi tháng đều khác!

Đối với giáo dục con người, cũng có cùng một đạo lý. Người làm cha luôn hy vọng con cái trong tương lai có thành tựu vượt trời chính mình, rạng mây nở mặt tổ tông. Nếu con cái chẳng thể khá hơn chúng ta, thậm chí thua kém chúng ta, gia đạo suy thoái mất rồi! Con người đáng sợ nhất là cái tâm ganh tỵ, thấy người khác có chỗ nào tốt đẹp, chúng ta liền ganh tỵ, nghĩ hết mọi phương pháp để chướng ngại, tương lai sẽ mắc quả báo nào? Bất luận quý vị làm sự nghiệp gì, đều có chướng ngại trùng trùng, báo ứng mà! Lại còn đòi đòi ngu si, chẳng ở trong nhân đạo, mà ở trong ba ác đạo. Quả báo ấy chẳng biết đến khi nào mới có thể tiêu trừ nghiệp chướng được! Vì sao khó tiêu trừ ngàn ấy? Vì quý vị có tập khí “ganh tỵ, sân hận, chẳng quen thấy người khác giỏi giang hơn” quá nặng, cho nên đọa lạc trong ác đạo, chẳng thoát ra được. Chúng ta hiểu rõ đạo lý này, đối với hết thầy mọi người, hết thầy thiện nhân, thiện hạnh, thiện sự, có ganh tỵ hay không? Nếu có ganh tỵ, quý vị hãy nghĩ đến sự kinh khủng của quả báo trong địa ngục!

Do đâu mà có y báo và chánh báo trang nghiêm trong mười pháp giới? Tâm hiện, thức biến. Đức Thế Tôn nói rất hay: “*Sanh từ tâm tướng*”. Quý vị có cách nghĩ như thế nào? Tâm của Bồ Tát là chánh, suy nghĩ cũng chánh, nguyện cũng chánh, cho nên đại nguyện thành tựu. Đại nguyện ấy chính là đại nguyện của Phổ Hiền Bồ Tát. Chúng tôi nói đến đại nguyện của Phổ Hiền Bồ Tát, quý vị bèn nghĩ tới mười đại nguyện vương trong phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyện. Chẳng sai! Mười đại nguyện vương là cương lĩnh, “*cương*” (綱) là nguyên tắc chung. Một trăm bốn mươi một nguyện được nói trong phẩm Tịnh Hạnh chính là những khoa mục riêng biệt trong mười cương mục ấy. Thừa cùng chư vị, [một trăm bốn mươi một nguyện ở đây] vẫn thuộc loại cương lĩnh. Nếu nói cặn kẽ từng mục, sẽ gọi là “*tám vạn bốn ngàn pháp môn*”, hoặc nói là “*vô lượng pháp môn*”, tức là những khoa mục chi tiết. Khoa mục chi tiết đâu nhiều đến mấy đi nữa, chẳng thể vượt ngoài một trăm bốn mươi một điều ở đây, mà một trăm bốn mươi một điều này quyết định chẳng vượt ngoài phạm vi của mười đại nguyện vương. Trong ấy có Tổng và Biệt, có Cương và Mục. Nói chung, chúng ta phải hiểu rõ ràng hòng thành tựu đại nguyện Phổ Hiền.

“*Trường đại bi môn*”: Tăng trưởng tâm đại từ bi của quý vị. Tâm đại từ bi tăng trưởng, chắc chắn quý vị sẽ chẳng thoái thất địa vị Bồ Tát, tức là Vị Bất Thoái, Hạnh Bất Thoái, và Niệm Bất Thoái. Mỗi ngày, quý vị tăng trưởng, làm sao có thể thoái chuyển cho được? Đây chính là ba món Bất Thoái thường được giáo pháp Đại Thừa nhắc đến. Lại xem phần Luận tiếp theo:

(Luận) Nhược dẫn dĩ tam không vô tướng đối trị, bất sanh đại từ đại bi, bất năng thành tựu Phổ Hiền Hạnh cố.

(論)若但以三空無相對治，不生大慈大悲，不能成就普賢行故。

(Luận: Vì nếu chỉ dùng tam không vô tướng để đối trị, chẳng sanh đại từ đại bi, sẽ chẳng thể thành tựu hạnh Phổ Hiền).

Ở đây, nêu rõ sự khác biệt giữa giáo pháp Đại Thừa và giáo pháp Nhất Thừa. Giáo pháp Đại Thừa dạy đối trị tập khí phiền não như thế nào? Cũng là nói theo cương lĩnh, chẳng ngoài Tam Không, chẳng ngoài vô tướng. Tam Không là Nhân Không, Pháp Không, [Nhân Pháp] Câu Không. Vô Tướng thì Tánh Tông và Thiền Tông khéo dùng. Trong phần trước, chúng tôi đã có nói: Tánh Tông và Tướng Tông đều là “*dùng vô tướng làm Tông*”, dùng điều này để đối trị. Hữu hiệu hay không? Hữu hiệu, nhưng chẳng sanh từ bi. Quý vị thấy điều này trong phẩm Hạnh Nguyên: Bồ Tát sanh tâm từ bi, thành tựu đại nguyện, tăng trưởng đại bi môn, khác hẳn! Chẳng có tâm từ bi, sẽ chẳng thể thành tựu Phổ Hiền Hạnh. Lòng từ bi của Phổ Hiền Bồ Tát đạt đến rốt ráo viên mãn. Do vậy, trong kinh Hoa Nghiêm có nói: “*Bồ Tát bất tu Phổ Hiền hạnh, bất năng viên thành Phật đạo*” (Bồ Tát chẳng tu hạnh Phổ Hiền, chẳng thể viên thành Phật đạo). Nói cách khác, Bồ Tát chẳng tu Phổ Hiền Hạnh, chắc chắn chẳng thể phá một phẩm Sanh Tướng Vô Minh cuối cùng!

Trong quá trình tu hành của Bồ Tát, phá tập khí vô thi vô minh hết sức gian nan, [bởi lẽ] chẳng có tâm từ bi! Có tâm từ bi sẽ dễ dàng; không có tâm từ bi, chẳng dễ dàng! Nếu chúng ta hỏi: “*Vì sao niệm Phật vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới, thành tựu dễ dàng như vậy?*” Chúng ta có thể hiểu hay không? Nếu quý vị chẳng hiểu, chẳng đáp được, uổng công đọc kinh Vô Lượng Thọ mất rồi! Quý vị thấy trong phần Biệt Tự của kinh Vô Lượng Thọ có một câu nói: “*Hàm cộng tuân tu Phổ Hiền đại sĩ chi đức*” (đều cùng tu đức của Phổ Hiền đại sĩ), quý vị hiểu ngay. Thế giới Cực Lạc là Phổ Hiền pháp giới. Phàm những ai vãng sanh Tây Phương Cực Lạc, chẳng có ai không tu Phổ Hiền Hạnh. Đều cùng tuân tu, chẳng có một ai là ngoại lệ! Do vậy có thể biết, trong thế giới Cực Lạc, một trăm bốn mươi một nguyện này, ai nấy đều làm được. Do vậy, tôi nói một trăm bốn mươi một điều này chính là Đệ Tử Quy để vãng sanh thế giới Cực Lạc. Quý vị có thể trọn đủ một trăm bốn mươi một nguyện này, sẽ có thể nắm chắc vãng sanh, chẳng có may mắn hoài nghi nào, sẽ ổn thỏa, thích đáng vãng sanh! Quý vị đến hỏi tôi, [tôi sẽ không do dự đáp, người như thế] “*chắc chắn vãng sanh*”. Chẳng có may mắn hoài nghi nào! Quý vị phải làm được!

Hãy ngẫm xem vì sao chẳng làm được? Quý vị niệm, niệm hằng ngày. Có người hằng ngày lấy phẩm Hạnh Nguyên, tức là lấy Phổ Hiền Hạnh Nguyên Phẩm, làm kinh tụng niệm sáng tối. Vì quyển cuối cùng trong Phổ Hiền Hạnh Nguyên Phẩm được xếp vào Tịnh Độ Ngũ Kinh. Tịnh Độ gồm năm kinh một luận, năm kinh chính là ba kinh tức kinh Vô Lượng Thọ, kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật, Phật Thuyết A Di Đà Kinh, cộng thêm Phổ Hiền Hạnh Nguyên Phẩm

thành bốn kinh Tịnh Độ. Ân Quang đại sư thêm vào Lăng Nghiêm Kinh Đại Thế Chí Bồ Tát Niệm Phật Viên Thông Chương, gọi là năm kinh, đã viên mãn! Hết sức viên mãn! Vì thế, [phẩm Hạnh Nguyên] thuộc trong Ngũ Kinh Nhất Luận. Có người chuyên môn thọ trì, dùng phẩm kinh ấy làm công khóa sáng tối, vấn đề là nhất định phải làm được thì mới hữu dụng! Nếu mỗi ngày niệm tụng mà chẳng làm được, chẳng làm được thì vô dụng. Chỉ có thể nói là gieo một thiện căn trong A Lại Da. Khi nào lại gặp gỡ pháp duyên thù thắng, nồng nhiệt yêu mến hạnh nguyện Phổ Hiền, y giáo phụng hành, quý vị sẽ có thể vãng sanh. Do vậy, pháp thế gian và xuất thế gian chẳng có ngoại lệ. Nếu quý vị muốn thành tựu, nhất định là phải thực hiện, nói suông vô dụng!

Lại xem đoạn tiếp theo, đoạn này rất quan trọng:

(Luận) Dục hành trường lộ, phi túc bất hành.

(論)欲行長路，非足不行。

(Luận: Muốn đi đường dài, chẳng có chân, sẽ không đi được).

Quý vị muốn đi đường xa, đích đến rất xa xôi, nếu chẳng có chân, sẽ chẳng đi được! Quý vị phải có chân.

(Luận) Dục hành đại bi, nhập Phổ Hiền môn, sung pháp giới hành giả.

(論)欲行大悲，入普賢門，充法界行者。

(Luận: Hành giả muốn hành đại bi, nhập Phổ Hiền môn, trọn khắp pháp giới).

Quý vị muốn học tập đại từ đại bi, muốn nhập cảnh giới của Phổ Hiền Bồ Tát, hãy làm cho lòng từ bi của quý vị đầy ấp pháp giới. Nay chúng ta đề xướng “tâm yêu thương trọn khắp pháp giới”, “tâm yêu thương” chính là từ bi. “Ái tâm biến pháp giới, thiện ý mãn Sa Bà” (Tâm yêu thương trọn khắp pháp giới, thiện ý đầy ấp Sa Bà) sẽ tương ứng với điều được Lý Trường Giả đang nói ở đây:

(Luận) Ư nhất thiết kiến văn giác tri, nhi vô quá thất, tiện thành vạn hạnh trang nghiêm.

(論)於一切見聞覺知而無過失，便成萬行莊嚴。

(Luận: Đối với hết thấy thấy, nghe, hay, biết mà chẳng có lỗi lầm, sẽ trở thành vạn hạnh trang nghiêm).

Hết thấy thấy, nghe, hay, biết tức là sáu căn của chúng ta tiếp xúc cảnh giới sáu trần. Bất luận là thuận cảnh hay nghịch cảnh, thiện duyên hay ác duyên, pháp thế gian hay Phật pháp thấy đều bao gồm trọn hết. Trong ấy, chẳng có lỗi lầm thì mới gọi là “vạn hạnh trang nghiêm”, hoặc còn nói là “vạn đức trang nghiêm”,

đều là cùng một ý nghĩa. “*Vạn đức trang nghiêm*” chính là “*vạn hạnh trang nghiêm*”. Chúng ta mong thành tựu mục tiêu ấy. Chúng ta thường thấy bức hoành phi treo trên khám thờ Phật của tượng Bồ Tát Thích Ca Mâu Ni Phật trong đại hùng bảo điện đề là “*vạn đức trang nghiêm*”.

Quả vị rốt ráo của chư Phật Như Lai, quyết định chẳng có mảy may khuyết điểm nào! Có nghĩa là: Bồ Tát còn có khuyết điểm, chứ Phật chẳng có khuyết điểm. “*Phật*” ở đây là nói từ chỗ nào (từ địa vị nào)? Thừa cùng chư vị, từ Sơ Trụ của Viên Giáo. Từ Sơ Trụ của Viên Giáo trở lên đều là vạn hạnh trang nghiêm, chẳng có lầm lỗi. Vì sao? Vì các Ngài chẳng có khởi tâm động niệm. Trong khởi tâm động niệm, còn có thiện, ác. Chẳng có khởi tâm động niệm! Khởi tâm động niệm còn chẳng có, đương nhiên là chẳng có phân biệt, chấp trước. Chẳng có phân biệt, chấp trước, lấy đâu ra lầm lỗi! Lầm lỗi do đâu mà có? Ta, người, đúng, sai, do đó mà có! Nói cách khác, toàn là từ phân biệt, chấp trước mà có, đó là lầm lỗi! Khởi tâm động niệm là cội rễ, khởi tâm động niệm là pháp vô ký, trong ấy chẳng có thiện hay ác. Nhưng do khởi tâm động niệm mà sanh khởi phân biệt, sanh khởi chấp trước. Trong phân biệt, chấp trước, bèn có thiện, ác. Vì thế, người có công phu tu hành thật sự, sẽ tu luyện ngay trong cảnh giới, luyện chẳng khởi tâm, chẳng động niệm. Đó là thật sự biết dụng công. “*Luyện chẳng khởi tâm, chẳng động niệm*”, cách nói ấy chẳng sai, nhưng chúng ta có làm được hay không? Làm chẳng được! Chắc chắn là chẳng làm được! Vì thế, Nho gia cũng nói: “*Tri sở tiên hậu, tắc cận đạo hỹ*” (Biết điều trước lẽ sau thì gần với đạo). Quý vị phải biết học từ chỗ nào, phải biết có thứ tự trước sau. Giống như đi học, nhất định là phải học từ vườn trẻ (mẫu giáo), Tiểu Học, Trung Học, Đại Học, cho đến nghiên cứu sinh, có thứ tự trước sau! Nay chúng ta bắt đầu từ nơi đâu? Bắt đầu từ chẳng chấp trước, chuyên môn đồ công đốc sức ở chỗ này, học chẳng chấp trước. Cho đến khi xác thực là đối với hết thảy các pháp thế gian và xuất thế gian đều chẳng chấp trước, bèn tiến thêm bước nữa là học chẳng phân biệt.

Chư vị phải hiểu: Pháp thế gian và xuất thế gian đều chẳng chấp trước, quý vị vượt thoát lục đạo luân hồi. Tối thiểu là Tiểu Thừa Tứ Quả La Hán, chẳng chấp trước hết thảy các pháp thế gian và xuất thế gian. Còn Đại Thừa thì như hàng Viên Giáo Bồ Tát đang nói ở đây, tức là địa vị Đệ Thập Tín, [địa vị] sau đó là Sơ Trụ. Địa vị Đệ Thất Tín Bồ Tát đoạn chấp trước, địa vị Đệ Thập Tín Bồ Tát đoạn phân biệt. Vì thế, ở đây nói là “*kim dĩ phát Bồ Đề tâm*” (nay đã phát Bồ Đề tâm). Hễ phát Bồ Đề tâm, sẽ chẳng có phân biệt. Có phân biệt, chẳng có Bồ Đề tâm. [Do Bồ Đề tâm đã phát], chẳng còn phân biệt nữa. Tiến cao hơn, sẽ tu chẳng khởi tâm, chẳng động niệm. Chẳng khởi tâm, chẳng động niệm, bèn phá vô minh. Từ đây trở đi, bốn mươi một địa vị đều là chuyên môn tiêu trừ tập khí vô thỉ vô minh, thực hiện công phu này. Thực hiện công phu này như thế nào? Phổ Hiền Hạnh. “*Văn Thủ Trì, Phổ Hiền Hạnh*”, dùng trí để hướng dẫn hạnh, dùng hạnh để viên mãn trí, trí huệ viên mãn.

Câu kế tiếp nhằm nói cụ thể:

(Luận) *Giai cần tu tập thử nhất bách tứ thập đại nguyện môn.*

(論)皆勤修習此一百四十大願門。

(Luận: *Đều siêng tu một trăm bốn mươi môn đại nguyện này.*)

“Một trăm bốn mươi” là nói tròn số; trên thực tế là một trăm bốn mươi một. Câu nào cũng đều là “*đương nguyện chúng sanh*”, quý vị nhìn vào cuộc sống hằng ngày, chúng tôi sẽ giới thiệu căn kẽ trong phần sau. Nếu quý vị không tu học một trăm bốn mươi một nguyện này, sẽ chẳng có cách nào thực hiện hết thấy “*thấy, nghe, hay, biết, chẳng có làm lỗi*”. Lời này có ý nghĩa sâu xa, chẳng giống như tu Tam Không, tu Vô Tướng, tu Vô Niệm trong Đại Thừa. Vì sao? Những người đó chẳng có đại tâm từ bi như thế ấy!

Người tu Phổ Hiền Hạnh, đúng là hết thấy chúng sanh “*có cầu, ắt ứng*”. Đối với người tu học Đại Thừa, tu học Tam Không, tu học Vô Niệm, có lúc quý vị tìm họ, họ chẳng quan tâm đến quý vị: Quý vị trở ngại tôi, ngăn trở tôi dụng công! Chẳng có tâm từ bi! Chẳng giống như Phổ Hiền Bồ Tát, Phổ Hiền Bồ Tát không sợ hãi. Có phương ngại hay không? Chẳng có. Vì sao? Cảnh giới vừa hiện tiền, các Ngài lập tức chuyển biến nó, chuyển Hạnh thành Nguyện, chuyển thành Trí. Nguyện, Hạnh, Trí tăng trưởng Bồ Đề tâm, tăng trưởng đại nguyện môn. Hàng Đại Thừa Bồ Tát như đã nói trong phần trước vẫn chưa thể chuyển cảnh giới này, còn Bồ Tát hành Phổ Hiền Hạnh thấy đều có thể chuyển cảnh giới. Vì thế, địa vị của các Ngài cao lắm, các Ngài ở trong Nhất Chân pháp giới, chẳng thuộc trong mười pháp giới. Tuy ở trong Nhất Chân pháp giới, các Ngài ứng hóa trong mười pháp giới. Mười pháp giới và Nhất Chân pháp giới chẳng hai, các Ngài nhập pháp môn Bất Nhị. Tuy Đại Thừa Bồ Tát chẳng có chấp trước, nhưng còn có phân biệt. Nhất Chân pháp giới và mười pháp giới khác nhau, các Ngài khác hẳn. Phổ Hiền Bồ Tát là như thế đó, chẳng có tí ti trở ngại nào!

Vì vậy, tiếp đó nói:

(Luận) *Tiện w sanh tử hải trung, kiến văn giác tri, nhất thiết chư hạnh, tất giai thanh tịnh. Nhập Phổ Hiền Hạnh cố, cố danh Tịnh Hạnh.*

(論)便於生死海中，見聞覺知，一切諸行，悉皆清淨，入普賢行故，故名淨行。

(Luận: *Bèn ở trong biển sanh tử, thấy, nghe, hay, biết, hết thấy các hạnh, thấy đều thanh tịnh. Do nhập Phổ Hiền Hạnh, nên gọi là Tịnh Hạnh.*)

Vì thế, hạnh này được gọi là Tịnh Hạnh. Phẩm Tịnh Hạnh do như thế mà có. Trong lời Luận đã đặc biệt nói, chúng ta phải đặc biệt lưu ý điều này: “*Tiện w sanh tử hải trung*” (Bèn ở trong biển sanh tử), “*sanh tử hải*” chỉ lục đạo luân

hỏi. Phổ Hiền Bồ Tát tu ở nơi đâu? Tu trong lục đạo, trong ba ác đạo. Nơi nào có cảm, Ngài hiện ngay trong đường ấy, không có chỗ nào chẳng hiện thân! Rất nhiều đồng học chúng ta đã thấy Thiên Thủ Thiên Nhân Quán Thế Âm Bồ Tát. Trong tầng mười của chúng ta, còn thờ một bức tượng Thiên Thủ Thiên Nhân Quán Thế Âm Bồ Tát. Quý vị có thấy Thiên Thủ Thiên Nhân Phổ Hiền Bồ Tát hay chưa? Có từng thấy Thiên Thủ Thiên Nhân Văn Thù Bồ Tát hay chưa? Tôi đã từng trông thấy. Thiên Thủ Thiên Nhân là biểu thị pháp, biểu thị điều gì? Mắt nhìn thấy, tay chạm đến. Thấy chúng sanh có khổ nạn, Ngài lập tức vươn tay giúp đỡ, đến đó, chắc chắn là chẳng bỏ lỡ. Đây gọi là Thiên Thủ Thiên Nhân. Chúng ta nhất định phải hiểu ý nghĩa biểu thị pháp.

Nay chúng ta học kinh giáo ở đây, giúp đỡ người khác như thế nào? Chư vị đồng tu phải hiểu: Sau khi đã học kinh Hoa Nghiêm, trí huệ phải mở mang. Chúng ta chẳng dựng đạo tràng. Có người tặng tiền cho tôi, muốn giúp tôi xây một ngôi chùa lớn, tôi không cần. Dựng chùa lớn tức là đem tiền chôn vùi dưới đất! Chùa miếu càng lớn, càng trang nghiêm, người tranh giành càng nhiều. Rất nhiều người đến đó xuất gia, họ xuất gia vì lẽ nào? Sản nghiệp này to tát, ta xuất gia thì trong tương lai, sản nghiệp ấy sẽ là của ta. Trẻ nhỏ hiện thời rất thông minh, tôi nghe rất nhiều đồng tu kể: Con trai, con gái họ rất nhỏ, đại khái vào khoảng mười tuổi, đã nói với cha mẹ: “Ba má biết không? Tài sản của ba má đều là của con!” Cha chúng nó nghe nói hoảng hồn luôn! Đúng quá! Sẽ do chúng nó kế thừa, chẳng giả! Sư phụ vất vả nhọc nhằn dựng một ngôi chùa to, hoặc đạo tràng lớn, đồ đệ nói sao? “Sư phụ! Sau khi thầy chết rồi, tài sản này là của con!” Chẳng sai tí nào! Kẻ ấy đến xuất gia, chẳng phải vì đạo, mà vì ngôi chùa lớn như thế đó.

Chuyện này cũng khéo ứng hợp với năm thứ kiên cố như đức Thế Tôn đã nói trong năm giai đoạn ứng với mỗi năm trăm năm. Sau khi Thích Ca Mâu Ni Phật diệt độ, năm trăm năm đầu tiên là “*giải thoát kiên cố*”, người có thể nghiêm trì giới luật sẽ có thể chứng quả. Trong năm trăm năm thứ hai, trì giới chưa được, phải tu Thiền. Đó là “*Thiền Định kiên cố*” trong năm trăm năm thứ hai. Trong năm trăm năm thứ ba, tu Thiền cũng chẳng thể thành tựu, “*đa văn kiên cố*”. Đúng như vậy đó! Phật giáo truyền đến Trung Hoa nhằm lúc Thích Ca Mâu Ni Phật đã diệt độ một ngàn năm, tiến nhập Trung Hoa chính là đa văn kiên cố. Vì thế, mười tông phái, vào thời Tùy - Đường giống như sau mưa Xuân, từng chồi măng xuất hiện. Tại Nhật Bản là mười ba tông phái³. Nay đã hết thời gian rồi, chúng tôi vẫn chưa nói xong. Giờ sau, chúng tôi sẽ tiếp tục.

³ Mười ba tông phái trong Phật giáo Nhật Bản hiện thời là

1) Hoa Nghiêm (Kegon): Do ngài Lương Biện (Roben) thỉnh cầu ngài Thẩm Tường (Shinsho) truyền giảng kinh Hoa Nghiêm vào năm 736 tại Kim Chung Sơn Tự (Kinsho-ji). Về sau chùa này trở thành Đông Đại Tự (Todai-ji).

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Trong phần trước, chúng tôi đã nói đến câu “*ư sanh tử hải trung, kiến, văn, giác, tri, nhất thiết chư hạnh, tất giai thanh tịnh. Nhập Phổ Hiền Hạnh cố, cố danh Tịnh Hạnh*” (ở trong

2) Luật Tông (Ritsu, hoặc Risshū) do ngài Giám Chân người Hoa truyền vào Nhật Bản từ năm 753, theo truyền thống Nam Sơn Đạo Tuyên Luật Tông của Trung Hoa. Luật Tông chủ yếu dựa theo giới bốn của trường phái Đàm Vô Đức (Dharmaguptaka), đặt tổng bản sơn tại Toshodai-ji (Đường Chiêu Đề Tự).

3) Thiên Thai (Tendai): Do đại sư Tối Trùng (Saichō) sáng lập. Do ngài Tối Trùng còn học Kim Cang Thừa Trung Hoa trước khi trở về Nhật, nên trong tông Thiên Thai còn tu tập Mật Pháp, để phân biệt với Chân Ngôn Tông về sau, người ta thường gọi là Thai Mật để chỉ các phái tu tập Mật Tông theo truyền thống của Thiên Thai. Thiên Thai Tông của Nhật không thuần túy là giáo nghĩa Thiên Thai mà còn bao gồm cả Thiền, Luật, Mật. Về sau, tông này tách ra hai phái nhỏ là Sơn Môn Phái (tuân theo giáo nghĩa của sư Viên Nhân) và Tự Môn Phái (theo giáo nghĩa của Viên Trân). Tổng bản sơn là chùa Diên Lịch (Enryaku-ji) tại núi Tỳ Duệ (Hiei).

4) Chân Ngôn (Shingon): Do Không Hải đại sư (Kūkai) sáng lập vào năm 816, hành trì Mật Tông theo pháp được truyền bởi Kim Cang Trí (Vajrabodhi) và Bất Không Tam Tạng (Amoghavajra), thường được gọi là truyền thống Đường Mật. Tổng bản sơn là núi Cao Dã (Koyashan).

5) Tịnh Độ (Jōdo) do ngài Pháp Nhiên (Hōnen) sáng lập vào năm 1175.

6) Tịnh Độ Chân Tông (Jōdo Shinshū) do Thân Loan (Shinran) sáng lập vào năm 1224. Thân Loan là học trò của Pháp Nhiên. Đúng lý ra, phái này chỉ có thể coi là một đoàn thể tại gia, vì Thân Loan lấy vợ, sinh con. Các “tăng sĩ” thuộc tông này, dẫu đã thọ đại giới, vẫn lấy vợ, sinh con đẻ cháu. Thậm chí không cạo đầu, ăn mặc chẳng khác gì người thường, chỉ đắp ca sa và mặc áo tràng khi hành lễ.

7) Thời Tông (Ji-shū) do Nhất Biến (Ippen) sáng lập vào năm 1270, cũng là một tông phái Tịnh Độ. Ippen chủ yếu thừa kế tư tưởng của Shōkū (Chứng Không). Chứng Không chính là đệ tử của sư Pháp Nhiên). Sư chủ trương niệm Phật chia theo nhiều thời khóa nhất định trong một ngày, do vậy mới có cái tên Thời Tông.

8) Dung Thông Niệm Phật (Yūzū-nembutsu) do Lương Nhẫn (Ryōnin) sáng lập năm 1117. Giáo nghĩa chánh yếu của tông này là niệm Phật không chỉ lợi lạc cho cá nhân hành trì mà còn lợi lạc cho khắp tất cả hữu tình trong vũ trụ.

9) Lâm Tế (Rinzai): Thiền phái do Vinh Tây (Eisai) sáng lập năm 1191, tuân theo đường lối tu Thiền của tông Lâm Tế Trung Hoa.

10) Tào Động (Sōtō): Thiền phái theo Tào Động Tông Trung Hoa do ngài Đạo Nguyên (Dogen) sáng lập vào năm 1227.

11) Hoàng Bá (Ōbaku): Do ngài Ân Nguyên (Ingen) sáng lập vào năm 1654, chịu ảnh hưởng của Hoàng Bá Lâm Tế Tông Trung Hoa.

12) Pháp Tướng (Hossō): Do ngài Đạo Siêu (Dōshō) truyền nhập vào năm 654, tức là Duy Thức Tông của Trung Hoa. Ngài Đạo Siêu học Duy Thức trực tiếp với Huyền Trang đại sư.

13) Nhật Liên (Nichiren) do Nhật Liên sáng lập vào năm 1253, phát xuất từ Thiên Thai, có tư tưởng quá khích, gièm chê các tông khác. Nhật Liên tự xưng mình là Thượng Hạnh Bồ Tát hóa thân, và còn ngạo nghễ tuyên bố giáo nghĩa Thiên Thai theo kiểu Nhật Liên mới là chánh truyền, giáo nghĩa của Trí Giả chỉ là quyền biến (Tích Môn), chưa phải là Bản Môn của Thiên Thai thật sự.

biển sanh tử, thấy, nghe, hay, biết, hết thảy các hạnh thảy đều thanh tịnh. Do nhập Phổ Hiền Hạnh, nên gọi là Tịnh Hạnh). Chúng tôi đã đề cập chuyện đức Thế Tôn nói trong năm trăm năm thứ năm [sau khi Ngài diệt độ], đúng như Thích Ca Mâu Ni Phật đã tiên đoán, tức là Ngài thấy sau khi lão nhân gia diệt độ hai ngàn năm trăm năm. “*Năm trăm năm lần thứ năm*” tức là hai ngàn năm trăm năm, chính là thời đại của chúng ta trong hiện tại. Năm trăm năm thứ nhất là “*giải thoát kiên cố*”: Sau khi đức Phật diệt độ, nương theo giới luật để tu hành, có thể chứng quả. Năm trăm năm thứ hai là “*Thiền Định kiên cố*”, tức là trì giới đã chẳng thể thành tựu, căn tánh chúng sanh ngày càng kém cỏi. Nói cách khác, ô nhiễm ngày càng nghiêm trọng. Vì nguyên nhân này, cho nên tu Thiền Định. Vào năm trăm năm thứ ba, Phật giáo truyền đến Trung Hoa, xác thực là ứng với lời huyền ký của Thích Ca Mâu Ni Phật, Ngài đã tiên đoán: “*Đa văn kiên cố*”. Vì thế, tại Trung Hoa, Giáo Hạ kiến lập phổ biến. Ngoài Thiền Tông ra, [các tông khác] đều là Giáo Hạ. Phiên dịch kinh luận, học tập, giảng giải rất phổ biến, bao nhiêu pháp sư xuất hiện. Thuở ấy, các Ngài giảng kinh, thuyết pháp, lưu lại khá nhiều trước tác, đa văn kiên cố mà! Năm trăm năm thứ tư, người nghiên cứu giáo ít ỏi, chuyên môn dựng chùa. Đó là thời “*tháp tự kiên cố*”. Thói ham chuộng xây dựng chùa miếu hết sức thịnh hành, khắp nơi đều xây cất chùa miếu. Phật giáo có hình thức, thực chất dần dần phai nhạt! Đến năm trăm năm thứ năm, chính là “*đấu tranh kiên cố*”. Do vậy, hiện thời, nếu các nơi chẳng đấu tranh, chẳng phải là Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói sai hay sao? Thời đại hiện tại là thời đại đấu tranh kiên cố!

Vì vậy, nếu chúng ta xây dựng tự viện hoặc đạo tràng to lớn, phải biết là người thật sự tu hành chẳng mấy, mà là người làm chuyện đấu tranh đông đảo, đây là tạo tội nghiệp! Đây là lý do vì sao tổ Ấn Quang dạy chúng ta chẳng cần xây dựng đại đạo tràng! Càng nghĩ, càng thấy giáo huấn của Ấn Quang đại sư có lý, càng nghĩ, càng thấy chánh xác. Ngài dạy chúng ta: Tứ chúng đồng học cùng nhau tu hành trong một đạo tràng, tốt nhất là đừng vượt quá hai mươi người, hãy là một đạo tràng nhỏ. Đạo tràng nhỏ chẳng ai thèm, người ta chẳng để vào mắt, hai mươi người mà thôi! Đạo tràng nhỏ, chi tiêu cũng ít, duy trì dễ dàng. Hai ba vị hộ pháp chăm sóc là được rồi, quý vị có thể an tâm tu đạo, niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, nhưng trong thời Mạt Pháp hiện thời, niệm Phật cũng gặp khó khăn, do không hiểu rõ giáo lý. Thanh Lương đại sư nói: “*Có Hạnh mà không có Giải, tăng trưởng vô minh; có Giải mà không có Hạnh, tăng trưởng tà kiến*”. Do vậy, nhất định phải là Giải Hạnh tương ứng!

Đạo tràng niệm Phật quan trọng nhất là phải giảng kinh luận Tịnh Tông, hoặc ngữ lục của tổ sư đại đức Tịnh Tông, [ngõ hầu] thời thời khắc khắc khích lệ, tăng tấn chúng ta, chẳng đến nỗi để cho chúng ta giải đãi, lười nhác, đọa lạc. Điều này rất quan trọng! Nghĩ đến những thiết bị khoa học kỹ thuật cao cấp hiện thời, chúng ta có băng thâu hình, thâu âm, đĩa CD/DVD giảng kinh, có thể cung cấp cho Niệm Phật Đường, giúp đỡ họ về Giải môn. Có khá nhiều đồng học đã

đến núi Đông Thiên Mục ở Hàng Châu, trên thực tế, dường như tôi chỉ đến đó hai lần. Mỗi lần, ở trên núi một ngày, ngày hôm sau đã xuống núi. Ở đó hai tối, tôi vẫn chẳng quen thuộc nơi ấy cho lắm, nhưng phong khí niệm Phật nơi ấy rất thịnh! Tề cư sĩ⁴ bảo tôi: “Mỗi ngày nghe kinh sáu giờ, nghe kinh Vô Lượng Thọ”. Đĩa giảng kinh Vô Lượng Thọ, kinh Di Đà và Hạnh nguyện Phẩm do tôi giảng đều có, mỗi ngày họ nghe giảng sáu giờ. Hiện thời, còn nghe Đệ Tử Quy do thầy Thái Lễ Húc giảng bốn mươi giờ, hoặc nghe kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, nghe những thứ ấy. Mỗi ngày nghe kinh sáu giờ, niệm Phật mười giờ. Đó là đúng. Thời kỳ Mật Pháp mà có đạo tràng như vậy, ai nấy đều thành tựu.

Vì thế, đạo tràng chẳng cần to, nhỏ thôi! Niệm Phật Đường dành cho hai mươi mấy người không cần quá lớn. Tại Trung Hoa Đại Lục, họ tính diện tích theo mét vuông, một trăm mét vuông là đủ rồi. Hai mươi người cùng nhau niệm Phật, nghe kinh, cũng đủ! Tại Hương Cảng, diện tích rộng một ngàn phương xích⁵ là được rồi, số người chẳng cần đông! Nếu đông người, lại lập thêm một đạo tràng, đều là dựng đạo tràng cỡ nhỏ. Chẳng cần mời pháp sư bên ngoài, chính mình niệm Phật, dùng máy niệm Phật là được rồi! Có pháp sư thì tốt, chẳng có pháp sư cũng không sao, chẳng cần phải cầu cạnh ai! Nghe kinh cũng chẳng cần phải mời pháp sư, dùng những đĩa CD/DVD là được rồi! Ngoài những thứ ấy ra, chúng ta có mạng điện toán, dùng mạng Internet, dùng truyền hình vệ tinh, có thể đồng thời học tập với các đồng tu trên toàn thế giới. Chẳng cần dùng món tiền lớn ấy để xây cất chùa to, chôn tiền xuống đất, chẳng có ý nghĩa chi hết. Ấn Quang đại sư dạy chúng ta chuyện này. Chúng ta nhìn vào các hiện tượng trong thời kỳ Mật Pháp, có thể hiểu tổ Ấn Quang đã chỉ dạy tuyệt đối chính xác. Vì

⁴ Tề cư sĩ ở đây là bà Tề Tố Bình. Đạo tràng Đông Thiên Mục Sơn ở thôn Mai Gia, thành phố Lâm An, thuộc Hàng Châu, tỉnh Chiết Giang, cách Hàng Châu hai tiếng đồng hồ lái xe. Tề cư sĩ đã đứng ra trùng tu chùa Chiêu Minh bỏ hoang đã lâu trên núi, lập Di Đà Thôn trên núi Đông Thiên Mục, biến chùa ấy thành đạo tràng chuyên tu Tịnh Độ. Thoạt đầu, chùa không có tăng sĩ, bà Tề đã tận lực cúng dường, quyên mộ, chiêu tập những tăng sĩ chuyên tu Tịnh Độ về đây. Có lúc, đạo tràng có đến bốn mươi pháp sư, và hơn một trăm cư sĩ thường trụ. Điểm đặc biệt là nơi đây có đạo tràng chuyên tu Ban Châu tam-muội (trì danh niệm Phật không nằm, chỉ đi hoặc đứng suốt chín mươi ngày). Núi Đông Thiên Mục có nhiều di tích lịch sử như Phân Kinh Đài (nơi Chiêu Minh Thái Tử chia kinh Kim Cang làm ba mươi hai phần cho mẹ tiện đọc tụng và nắm được ý nghĩa đại cương trong từng đoạn), Tẩy Nhãn Trì (theo tương truyền Chiêu Minh Thái Tử chia kinh xong, mắt bèn mù. Về sau đến chỗ ao này, vốc nước rửa, mắt lại sáng như cũ) v.v... Chiêu Minh Thái Tử là Tiêu Thống (501-531), con trưởng của Lương Vũ Đế. Chiêu Minh là thụy hiệu do chính Lương Vũ Đế đặt sau khi Tiêu Thống đã mất. Tiêu Thống thông minh, đức độ, khoan dung, sùng mộ Phật giáo, tinh thông giáo điển. Ông mất rất sớm (về sau, con ông là Tiêu Sát đã truy phong cha là Cao Tông Chiêu Minh Hoàng Đế, chứ ông chưa làm vua ngày nào). Các tự viện Trung Hoa ở Hoa Nam hay lập bài vị thờ cha con ông như thần hộ pháp.

⁵ “*Phương xích*” (方尺) là đơn vị đo diện tích của Trung Hoa, một phương xích bằng khoảng 0.11 mét vuông.

thế, chúng tôi ở một nơi nhỏ nhoi như thế này tại Hương Cảng, ở trong một cái phòng thâm hình bé tí như thế này là được rồi!

Tháng Tám năm nay, cục trưởng cục Tôn Giáo nhà nước của Trung Quốc là tiên sinh Diệp Tiểu Văn tham dự một hội nghị hòa bình quốc tế tại Úc Đại Lợi, chúng tôi ở cùng một chỗ. Tôi nói với ông ta: “Tôi giảng kinh không có thính chúng (trong phòng thâm hình chẳng có thính chúng). Tôi dạy học mà chẳng có học trò”. Ông ta nghe xong, bật cười! Thật vậy đó! Quý vị nói xem: Tự tại đường ấy, chẳng có mảy may áp lực nào! Suốt đời chẳng quản đến ai, chẳng ai cai quản. Thính chúng đều chẳng ở gần bên, thế mà chúng tôi đạt được hiệu quả giáo học. Núi Đông Thiên Mục có đông người học như vậy, căn bản là tôi chẳng tới nơi đó, mà gửi đĩa CD/DVD đến. Trên cả thế giới, có khá nhiều đạo tràng đều dùng phương thức này. Các đồng tu ở Mỹ thường gọi điện thoại cho tôi: “Thưa pháp sư! Chúng con rất nghiêm túc học tập, hằng ngày chẳng thiếu thời khóa nào, mỗi ngày là bốn tiếng đồng hồ. Trừ việc ấy ra, ấn định thời gian niệm Phật”. Lời chỉ dạy của tổ sư há có sai lầm ư? Thân tâm an ổn.

Tôi suốt đời chẳng có đạo tràng. Chỗ ở Hương Cảng là một căn hộ của bà cụ Trần, là một gian nhỏ trong cao ốc. Đại khái chỉ có hơn một ngàn ba trăm xích vuông (phương xích), đủ rồi! Mọi người đều biết trong đạo tràng Tiêm Sa Thu (Tsim Sha Tsui)⁶ này do ba vị cư sĩ [cúng dường] mà thành tựu, có đến ba vị cư sĩ thành tựu, đó là điều chủ yếu. Người hộ trì rất nhiều, những vị làm công quả ở đây đều là hộ pháp cho đạo tràng. Tôi hằng ngày giảng kinh tại nơi đây, quý vị chẳng đến phòng thâm hình gặp tôi. Trong phòng thâm hình, tôi có thờ bài vị. Trước khi giảng kinh, tôi phải lạy những vị hộ pháp ấy; sau khi giảng xong, phải hồi hướng cho những vị hộ pháp ấy. Bất luận làm việc gì ở nơi đây, đều là hộ pháp Bồ Tát. Không có những vị hộ pháp ấy, đạo tràng sẽ chẳng thể thành tựu. Từng chút công đức nhỏ nhất của chúng ta đều hồi hướng, đó là “*đương nguyện chúng sanh*”, thành tựu vô lượng công đức. Do vậy, chúng ta tu Tịnh Hạnh. Quý vị mong có đạo tràng, mong có đồ chúng rất đông, hạnh của quý vị sẽ chẳng có cách nào thanh tịnh được! Tịnh hạnh sung sướng lắm, thật sự sung sướng!

Chúng ta xem tiếp phần Luận kế đó:

(Luận) Nhược vô thử nguyện, thiết đoạn phiền não, tức Nhị Thừa hạnh cố.

(論)若無此願，設斷煩惱，即二乘行故。

(Luận: Vì nếu không có nguyện này, dấu đoạn phiền não, chính là hạnh Nhị Thừa).

⁶ Tiêm Sa Thu (vùng miệng cát nhọn), còn gọi là Heung Po Tau (Hương Bộ Đầu) là một khu vực ở Hương Cảng, thuộc phía Nam khu vực Cửu long. Khu này chính vùng mũi đất nhô ra vịnh Victoria của bán đảo Cửu Long.

Đây là nói: Quý vị chẳng có những nguyện này. Chẳng có những nguyện này, giả sử quý vị đã thật sự đoạn Kiến Tư phiền não, đoạn Trần Sa phiền não, bất quá, quý vị chứng quả vị Thanh Văn hoặc Duyên Giác. Nếu học Đại Thừa, sẽ là Quyền Giáo Bồ Tát, chẳng lìa khỏi mười pháp giới. Tiếp đó, Luận nói:

(Luận) Thiết thị Bồ Tát, tức sanh Tịnh Độ.

(論)設是菩薩即生淨土。

(Luận: Nếu là Bồ Tát, liền sanh Tịnh Độ).

Đây là Đại Thừa Bồ Tát. Bất luận tu học pháp môn nào, đều đem những gì quý vị đã tu hồi hướng cầu sanh Tịnh Độ, liền sanh Tịnh Độ. Đến thế giới Cực Lạc, sẽ lại tiếp tục học tập. Học tập đã thành tựu, bèn thả chiếc bè Từ, thừa nguyện tái lai, quý vị cũng phải giúp đỡ những chúng sanh khổ nạn ấy. Vì thế, tiếp đó, lời Luận viết:

(Luận) Dĩ thử nhất bách tứ thập đại nguyện môn, đốn năng tịnh kỳ nhất thiết trần lao, tiên thành Phổ Hiền pháp giới hạnh cố. Cố danh Tịnh Hạnh.

(論)以此一百四十大願門，頓能淨其一切塵勞，便成普賢法界行故，故名淨行。

(Luận: Do một trăm bốn mươi môn đại nguyện ấy, có thể nhanh chóng thanh tịnh hết thảy trần lao, trở thành hạnh của pháp giới Phổ Hiền, nên gọi là Tịnh Hạnh).

Đây là ý nghĩa thứ hai của Tịnh Hạnh. Có thể tu phẩm Tịnh Hạnh, sẽ chẳng khác gì Bồ Tát trong thế giới Cực Lạc. Thật vậy, chẳng giả! Chưa vãng sanh, chưa thấy A Di Đà Phật? Đúng vậy, chưa vãng sanh, nhưng trong mỗi niệm, A Di Đà Phật đều gia trì quý vị. Một trăm bốn mươi một nguyện hoàn toàn tương ứng với chư Phật, Bồ Tát trong thế giới Cực Lạc. Quý vị vãng sanh lúc nào, đó là điều khẳng định, chẳng có mảy may hoài nghi nào! Các vị Bồ Tát trong thế giới Cực Lạc, các vị Pháp Thân Bồ Tát trong thế giới Hoa Tạng, bất luận ở trong cảnh giới nào, đều đúng như một câu trong kinh Lăng Nghiêm đã nói, ở đây là cả một phẩm kinh: “*Nhược năng chuyển vật, tắc đồng Như Lai*” (Nếu có thể chuyển vật, ắt giống như Như Lai). Tám chữ ấy trong kinh Lăng Nghiêm chính là phẩm Tịnh Hạnh trong kinh này. “*Tắc đồng Như Lai*”: Chính là Pháp Thân Như Lai, giống như thế giới Cực Lạc, giống như thế giới Hoa Tạng.

“*Đốn năng*” (頓能) [nghĩa là] ngay lập tức có thể. “*Tịnh kỳ nhất thiết trần lao*” (Tịnh trừ hết thảy trần lao): “*Trần lao*” (塵勞) là phiền não. Ở trong thế gian này, ở trong bất luận cảnh giới nào, chẳng sanh phiền não. Vì sao? Hết thảy các thứ phiền não chẳng ngoài tự tư tự lợi. Quý vị có ý niệm tự tư tự lợi, sẽ còn có phiền não. Chẳng vì tự tư tự lợi, phiền não sanh từ chỗ nào? Làm một chuyện

tốt đẹp, làm thành công một chuyện tốt đẹp, chúng sanh có phước, ta chẳng thể kể công chính mình đã làm rất nhiều chuyện tốt, chẳng có! Do chúng sanh có phước [nên được thành công, chẳng phải là công sức của ta]. Làm chẳng thành công, chẳng có phiền não, chẳng áo não, chúng sanh chẳng có phước! Chúng ta dốc hết sức, do chúng sanh chẳng có phước, cho nên chuyện này chẳng thực hiện viên mãn! Hễ có chính mình ở trong ấy, hễ có tiếng tăm, lợi dưỡng của chính mình [xen vào đó], bèn sanh phiền não. Vì sao? Người ấy dấy lên tham, sân, si, mạn. Thật sự có thể làm được “*vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng*”, bất luận làm chuyện gì, thành công cũng thế, mà thất bại cũng thế, luôn luôn là như như bất động. Vậy thì mới có thể đạt được đại tự tại. Lại còn như thế nào? Nguyên tâm bất thoái! Chuyện này chẳng làm thành công, [là vì] duyên không đủ. Duyên không đủ, vì sao phải làm? Cứ làm thử xem. Làm thử, quả nhiên thành công. Kẻ bình phàm thường nói là “*may mắn thành công*”. Đối với chuyện tốt, nói chung là chúng sanh được lợi ích, quyết chẳng vì chính mình. Chính mình đạt được gì? Chính mình tăng trưởng sự thanh tịnh, tăng trưởng trí huệ, tăng trưởng từ bi, tăng trưởng nguyện lực. Đó là xét theo phía của chính mình, chẳng có tiếng tăm, lợi dưỡng! Do vậy, đây là Phổ Hiền Pháp Giới Hạnh.

Phổ Hiền Hạnh kèm thêm Pháp Giới, ý nghĩa này rất sâu. Phổ Hiền pháp giới chính là thế giới Cực Lạc, là thế giới Hoa Tạng. Hai vị Bồ Tát chủ yếu trong thế giới Hoa Tạng là Văn Thù và Phổ Hiền. Quý vị xem kinh Hoa Nghiêm, đến cuối cùng, hai vị Bồ Tát này dùng mười đại nguyện vương dẫn về Cực Lạc. Vì thế, sanh vào Hoa Tạng, cuối cùng, nhất định là quý vị sẽ thân cận Văn Thù, Phổ Hiền, hai vị ấy sẽ dẫn quý vị sang thế giới Cực Lạc gặp A Di Đà Phật. Từ chỗ này, quý vị có thể thấy Tây Phương Cực Lạc thế giới thù thắng ngàn ấy! Đã biết là thù thắng, hãy nên học phẩm Tịnh Hạnh. Nhưng trong phần trước, tôi đã nói, [để hành] Tịnh Hạnh Phẩm, nhất định là phải nương theo Đệ Tử Quy, Thập Thiện Nghiệp Đạo, và Sa Di Luật Nghi làm cơ sở. Có những món căn cơ ấy, sẽ thực hiện một trăm bốn mươi một nguyện rất dễ dàng. Quý vị chẳng có cội rẽ ấy, sẽ chẳng được! Quan niệm cơ bản trong căn cội ấy là niệm niệm nào cũng nhằm thành tựu cho người khác. Trung Hoa có một câu ngôn ngữ cổ xưa là: “*Thành nhân chi mỹ, bất thành nhân chi ác*” (Giúp đỡ người khác thành tựu những điều tốt đẹp, chẳng giúp người khác thành tựu điều ác). Đừng giúp người khác tạo tội nghiệp thành tựu, phải giúp người khác làm lành, thành tựu công đức cho người khác. Niệm nào cũng đều có cái tâm ấy, đây là chuyện có thể làm được! Quyết định chẳng có một niệm vì chính mình. Hễ có một niệm vì chính mình, sẽ trái nghịch hạnh nguyện Phổ Hiền!

Lại xem đoạn kế tiếp:

(Luận) Dĩ thử đại nguyện trang nghiêm nhất thiết thế gian chư hạnh, tổng vi pháp giới nhất thiết đạo tràng, cố danh Tịnh Hạnh.

(論)以此大願莊嚴一切世間諸行，總為法界一切道場，故名淨行。

(Luận: Dùng đại nguyện ấy trang nghiêm các hạnh trong hết thảy các thế gian, luôn là đạo tràng cho hết thảy các đạo tràng trong pháp giới, nên gọi là Tịnh Hạnh).

Quý vị thầy đó: Niệm niệm chẳng quên dùng một trăm bốn mươi một nguyện này để trang nghiêm hết thảy các hạnh trong thế gian. Ở đây, chúng ta phải đặc biệt chú ý chữ “nhất thiết” (一切, hết thảy). Đối với “hết thảy”, có hai cách nói:

1) Một cách nói là: Trong giáo pháp Đại Thừa, thường nói “hữu tình thế gian, khí thế gian, và trí chánh giác thế gian”. Đây là nói trọn hết mười pháp giới. Mười pháp giới được chia thành ba loại.

2) Một cách nói khác là nói về y báo và chánh báo trang nghiêm của mười pháp giới.

Hai cách nói này khác nhau, nhưng ý nghĩa hoàn toàn như nhau: Hết thảy thế gian!

Đối với các hạnh của chúng sanh trong hết thảy thế gian, vì quý vị niệm niệm đều hồi hướng, niệm niệm đều chân thành chúc phước cho họ, chư vị hãy ngẫm xem: Há còn có ý niệm tổn thương chúng sanh hay không? Chẳng sanh khởi [những ý niệm ấy được]. Quý vị còn có ý niệm ganh tỵ chúng sanh hay không? Quý vị còn ý niệm tàn hại chúng sanh hay không? Quý vị còn có ý niệm chiếm tiện nghi của chúng sanh hay không? Toàn bộ đều chẳng có! Do vậy mới nói: Hết thảy thấy, nghe, hay, biết đều chẳng có làm lỗi. [Đã là] chẳng có làm lỗi, quý vị hãy nói xem: Hạnh môn này quan trọng lắm! Người học Phật chúng ta có kẻ nào chẳng hy vọng tiêu nghiệp chướng? [Ai vậy] đều biết nghiệp chướng của chính mình rất nặng, nhưng chẳng biết tiêu bằng cách nào? Phẩm kinh này dạy chúng ta phương pháp cụ thể để tiêu trừ hết thảy các nghiệp chướng! Thế nhưng, người trì tụng phẩm kinh này chẳng ít, có người dùng phẩm kinh này để tụng niệm trong công khóa sáng tối từ xưa tới nay đều có, có bao nhiêu người thành tựu? Tùy thuộc căn cơ của họ! Căn cơ là Đệ Tử Quy, Thập Thiện Nghiệp, Sa Di Luật Nghi, căn cơ đấy! Quý vị chẳng có ba món căn cơ ấy, niệm niệm sanh tâm hoan hỷ đối với một trăm bốn mươi một nguyện này, nhưng chính mình chẳng làm được!

Phẩm kinh này là “hành kinh” (行經, kinh dạy về phương pháp cụ thể để hành trì), Tịnh Hạnh! Do vậy, phần Giải Phương [của Thanh Lương Sớ] trong phần trước đã nói rất hay: “Đường như một trăm bốn mươi một nguyện đều chẳng có Hạnh?” Thanh Lương đại sư đã bảo chúng ta: Hạnh có sáu loại lớn, chia cận kề hơn, sẽ gồm mười bốn điều. Sự Hạnh, Lý Hạnh, Trí Hạnh, “một chính là nhiều,

nhieu chính là một”. Thanh Lương đại sư nói nhiều ngàn ấy, trong bất cứ một ý nghĩa nào, cũng đều bao hàm hết thảy các ý nghĩa. Nói đến Sự Hạnh, một trăm bốn mươi một điều toàn là Sự. Nói đến Lý Hạnh, một trăm bốn mươi một điều về Sự toàn là Lý. Nói đến Trí Hạnh, một trăm bốn mươi một Sự Lý ấy toàn là Trí. Một và nhiều chẳng hai, đó mới là chân tịnh. Do vậy, dùng đại nguyện này để trang nghiêm các hạnh trong hết thảy các thế gian.

“*Tổng vi pháp giới nhất thiết đạo tràng*”: Hết thảy các đạo tràng trong pháp giới là một đạo tràng, tức là đạo tràng Tịnh Hạnh. Hạnh Môn của hết thảy các chúng sanh trong pháp giới không gì chẳng phải là Tịnh Hạnh. Trong tâm mục của Phổ Hiền Bồ Tát, chân tướng sự thật là như vậy đó. Sai biệt rất lớn so với sự “thấy, nghe, hay, biết” của bọn phàm phu chúng ta. Phàm phu thấy hết thảy chúng sanh có thiện hạnh, có ác hạnh, có phân biệt, có chấp trước. Vì sao Phổ Hiền Bồ Tát thấy tất cả đều là Tịnh Hạnh? Trong phần trước, chúng tôi đã nói đến chuyện này: Phổ Hiền Bồ Tát chẳng có phân biệt, chẳng có chấp trước. Phàm phu thấy hết thảy chúng sanh có thiện hạnh, có ác hạnh, có thiện quả, có ác báo, chẳng thấy thanh tịnh. Phàm phu mê mắt tự tánh, thấy những huyễn tướng ấy [chẳng biết] “*phàm những gì có tướng đều là hư vọng*”, ngộ huyễn tướng là chân thật, chấp tướng, chẳng thấy tánh! Nhưng Bồ Tát thì “*Tánh, Tướng viên dung, Lý, Sự chẳng hai*”. Vì thế, Ngài thấy y báo và chánh báo trang nghiêm của mười pháp giới toàn là Tịnh Hạnh, hết thảy các đạo tràng cũng là Tịnh Hạnh. Chúng ta biết người như vậy đã tu thành Pháp Thân Bồ Tát, dựa vào địa vị chư Phật Như Lai, chẳng phải là phàm nhân!

Lại xem câu cuối cùng:

(Luận) *Dĩ thử chư kiến, thành đại thiện căn, cố danh Tịnh Hạnh.*

(論) 以此諸見，成大善根，故名淨行。

(Luận: Dùng các kiến giải ấy để thành tựu đại thiện căn, nên gọi là Tịnh Hạnh).

Lý Trường Giả đã nêu ra bốn ý nghĩa của Tịnh Hạnh. “*Dĩ thử chư kiến*”: Chữ “*thử*” (此) chỉ phẩm kinh này, chữ “*chư*” (諸) chỉ một trăm bốn mươi một bài kệ tụng trong phần sau. “*Thành đại thiện căn*”: Thiện căn của Pháp Thân Bồ Tát đương nhiên là Tịnh Hạnh. Lý Trường Giả đã giới thiệu đại ý của tên gọi phẩm kinh này khéo lắm, có thể phối hợp với lời giới thiệu của Thanh Lương đại sư, giống như hai vị đạo hữu càng thêm nêu rõ lẫn nhau vậy!

Lại xem đoạn thứ hai là “*thích phẩm lai ý*” (giải thích ý nghĩa vì sao có phẩm kinh này). Thanh Lương giới thiệu [phẩm kinh này], xếp “*lai ý*” làm mục thứ nhất, xếp phần giải thích tên gọi của phẩm vào mục thứ hai. Lý Trường Giả hoàn toàn đảo ngược, đầu tiên là giới thiệu tên gọi của phẩm kinh, sau đấy mới cho chúng ta biết vì sao có phẩm kinh này.

(Luận) Vị minh tiền Vấn Minh phẩm.

(論) 為明前問明品。

(Luận: Nhằm nói rõ phẩm Vấn Minh trước đó).

Trong phần trước, chúng ta đã học phẩm Bồ Tát Vấn Minh.

(Luận) Thị thành kỳ Thập Tín trung giải cố.

(論) 是成其十信中解故。

(Luận: Là để thành tựu sự liễu giải đối với địa vị Thập Tín).

“Thành” (成) là thành tựu. Nhằm thành tựu sự lý giải của chúng ta đối với địa vị Thập Tín. Nói cách khác, khiến cho chúng ta hiểu rõ địa vị Thập Tín, nhận biết địa vị Thập Tín. Đây chính là đại ý của phẩm [Bồ Tát] Vấn Minh.

(Luận) Thử phẩm thành kỳ Thập Tín chi hạnh cố, thử phẩm tu lai.

(論) 此品成其十信之行故，此品須來。

(Luận: Phẩm này là để thành tựu hạnh trong địa vị Thập Tín, cho nên cần có phẩm này).

Có Giải, đã nhận thức, đã hiểu rõ. Nếu quý vị chẳng thể thực hiện, sẽ là vô dụng, chẳng khác gì không hiểu, chẳng khác gì không biết! Giải và Hạnh nhất định phải tương ứng, quý vị mới có thể thật sự đạt được thọ dụng. Do vậy, nhất định phải có phẩm này!

(Luận) Nãi chí quả hạnh viên mãn dĩ lai, bất ly thử đại nguyện cố.

(論) 乃至果行圓滿已來，不離此大願故。

(Luận: Vì mãi cho đến khi quả hạnh viên mãn, chẳng lìa đại nguyện này).

“Quả Hạnh”: “Quả” chính là Phật quả viên mãn rốt ráo, là quả vị vô thượng, cũng là địa vị Diệu Giác được nói trong kinh Hoa Nghiêm, còn cao hơn địa vị Đẳng Giác. Đoạn sạch bốn mươi một phẩm vô minh, sẽ thành địa vị Diệu Giác. Từ địa vị Diệu Giác trở xuống, [tức là câu “Quả Hạnh viên mãn dĩ lai”] nhằm nói tới các địa vị thấp hơn địa vị Diệu Giác. Câu này có nghĩa là bốn mươi một địa vị cho đến Đẳng Giác Bồ Tát trong thế giới Hoa Tạng, đều thuộc về Đẳng Chánh Giác, chúng ta nói là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. “Vô thượng” là Phật quả rốt ráo. Bốn mươi một địa vị Pháp Thân đại sĩ là Chánh Đẳng Chánh Giác, thầy đều chẳng rời khỏi một trăm bốn mươi một nguyện này. Nói cách khác, một trăm bốn mươi một nguyện này chính là sở hành của bốn mươi một địa vị Pháp Thân đại sĩ. Hạnh của bốn mươi một địa vị Pháp Thân đại sĩ là Tịnh Hạnh,

chúng ta phải học tập. Phiền não gì đi nữa, chướng ngại gì đi nữa, tai nạn gì đi nữa, hễ người tu tịnh hạnh gặp phải, sẽ đều hoàn toàn hóa giải. Do vậy, chúng tôi cũng rất lưu tâm giáo huấn này. Trong những năm qua, chúng tôi đề xướng “*thuần tịnh, thuần thiện*”, thuần tịnh thuần thiện chính là Tịnh Hạnh.

“*Bất ly thứ đại nguyện cố*” (Do chẳng rời đại nguyện này): Hạnh nguyện như thế, từ đầu tới cuối chẳng lìa, vĩnh viễn chẳng lìa. Sau khi đã chứng đắc quả vị Như Lai rốt ráo, có còn cần đến một trăm bốn mươi một nguyện này hay không? Vẫn cần, vẫn giống như người mới học. Vì sao? Làm gương cho chúng sanh trong chín pháp giới. Chúng ta hãy xem thuở Thích Ca Mâu Ni Phật xuất hiện trên thế gian, quý vị chú tâm quan sát, [sẽ thấy] Thích Ca Mâu Ni Phật khởi tâm động niệm, ngôn ngữ, tạo tác, có phải là một trăm bốn mươi một điều đang được nói ở đây hay không? Có điều nào Ngài chẳng làm được? Điều nào cũng đều làm được! Điều nào cũng đều thành tựu viên mãn; chúng ta chớ nên không biết điều này! Nếu quý vị chẳng biết, sẽ chẳng có cách nào học tập. Quý vị đã hiểu rõ, mới biết cách học như thế nào!

Nhất là các đồng học tu Tịnh Độ, quý vị phải nhớ câu sau đây trong kinh Vô Lượng Thọ quan trọng hơn bất cứ điều nào khác: “*Hàm cộng tuân tu Phổ Hiền đại sĩ chi đức*” (đều cùng tuân theo, tu tập đức của Phổ Hiền đại sĩ). Đức Phật nói kinh ấy có ý nghĩa rất sâu. Trong phần Chúng Thành Tựu, đặc biệt nêu ra “*Hiền Hộ đẳng thập lục Chánh Sĩ*” (mười sáu vị Chánh Sĩ thuộc nhóm Hiền Hộ). Mười sáu vị ấy là tại gia Bồ Tát, chẳng phải là xuất gia. Mười sáu vị ấy là tại gia Bồ Tát thuộc địa vị nào? Đẳng Giác, ngang hàng với Văn Thù, Phổ Hiền, Quán Âm, Thế Chí. “*Mười sáu*” là một con số biểu thị pháp. Trong Mật Tông, nó biểu thị sự viên mãn. Trong Hiền Giáo, dùng số bảy và mười để biểu thị viên mãn. Trong Mật Tông, dùng “*mười sáu*”, hoặc “*hai mươi một*”. Đây là những con số viên mãn trong Mật Tông. Kinh Vô Lượng Thọ là “*Hiền Mật viên dung, thông Tông, thông Giáo*”, chẳng thể nghĩ bàn! Ý nghĩa này mang ý nghĩa kín nhiệm: Tại gia thành Phật là chủ yếu! Tại gia học Phật mà muốn thành Phật trong một đời, chỉ có pháp môn này!

Mười sáu vị Chánh Sĩ ấy, trong phần kinh văn tiếp theo [của kinh Vô Lượng Thọ] đã nói: “*Hàm cộng tuân tu Phổ Hiền đại sĩ chi đức*”. Chư vị hãy suy ngẫm ý vị ấy! Ý vị gì vậy? Trong phần Chúng Thành Tựu, Văn Thù và Phổ Hiền là xuất gia Bồ Tát, mười sáu vị Chánh Sĩ là tại gia Bồ Tát. Tỷ lệ tại gia nhiều, xuất gia ít. Chúng ta đọc kinh, học giáo, chớ nên xem nhẹ những chỗ này! Chớ nên sơ sót! Ý nghĩa trọng yếu đã được nêu bày rõ rệt trong ấy, khiến cho chúng ta từ đây thấu hiểu, biết được ý nghĩa do Như Lai đã dạy. Trong bài kệ Khai Kinh có câu: “*Nguyện giải Như Lai chân thật nghĩa*”, “*chân thật nghĩa*” đòi hỏi quý vị hãy chú tâm lãnh hội. Nếu quý vị có thể thấu hiểu, mới có thể nghiêm túc học tập, dũng mãnh, tinh tấn, bất thoái thành Phật ngay trong một đời. Kinh Hoa Nghiêm là “*thành tựu trong một đời*”. Thiện Tài đồng tử đã biểu diễn cho chúng

ta thấy. Thành tựu một đời trong kinh Pháp Hoa đã được long nữ thể hiện cho chúng ta thấy. Do vậy, những kinh này được gọi là kinh Nhất Thừa, [vì] thành tựu trong một đời! Thành tựu trong một đời, [đối với] Tín, Giải, Hạnh, Chứng, phẩm kinh này thuộc về Hạnh! Chính vì một trăm bốn mươi một nguyện này khiến cho Phật, Bồ Tát trong mười pháp giới do tu tập một trăm bốn mươi một nguyện này mới có năng lực phá một phẩm vô minh, chứng một phần Pháp Thân, vượt thoát mười pháp giới, tức là từ địa vị Thập Tín, bước lên địa vị Sơ Trụ Bồ Tát. Sơ Trụ Bồ Tát được gọi là Phát Tâm Trụ, [hàm nghĩa] mới phát Bồ Đề tâm! Vì vậy, chẳng phát Bồ Đề tâm thì là phàm phu; hễ phát Bồ Đề tâm thì là Sơ Trụ Bồ Tát trong Viên Giáo!

Trong phần trước, chúng ta đã đọc “*kim dĩ phát Bồ Đề tâm*” (nay đã phát Bồ Đề tâm). Hãy nghĩ: Chúng ta trong hiện tiền, hằng ngày đều niệm “*phát Bồ Đề tâm*”, niệm vài chục năm, Bồ Đề tâm chẳng phát ra nổi! Mỗi ngày vẫn là phát tâm thị phi, nhân ngã, tiếng tăm, lợi dưỡng, ngũ dục, lục trần, tham, sân, si, mạn, vẫn phát cái tâm ấy. Cái tâm ấy là tâm luân hồi. Phát loại tâm ấy, quý vị khởi tâm động niệm, ngôn ngữ, tạo tác, đều là tạo nghiệp luân hồi. Tạo nghiệp luân hồi là nhân, thọ quả báo luân hồi là quả. Làm sao có thể thoát ly lục đạo luân hồi cho được? Chuyện này rất nghiêm trọng, chẳng phải là chuyện nhỏ, mà là đại sự.

Học Phật trong hiện thời, nếu chúng ta nghe giảng kinh văn như vậy, nghe những đạo lý này, cơ duyên [được nghe giảng kinh văn và đạo lý như vậy] sẽ chẳng nhiều, quý vị đến nơi đâu để có thể nghe? Chúng tôi hy vọng sẽ có thể mở rộng, khiến cho hết thảy chúng sanh đều có cơ hội được nghe, đều có cơ hội tiếp xúc. Đây là nhờ khoa học kỹ thuật mà đắc lực, chúng ta toàn tâm toàn lực đi theo phương hướng này. Theo phương hướng này, người giảng kinh, hoằng pháp ít ỏi, không sao cả, xác thực là có thể thu được hiệu quả lợi ích vô biên. Huống hồ lại thuận theo nguyện lực (nguyện lực thanh tịnh), xác thực là chúng sanh trong chín pháp giới đều được lợi ích. Chớ nên thấy trong studio chẳng có một người nào, những chúng sanh mà nhục nhãn của bọn phàm phu chúng ta chẳng thấy không biết là bao nhiêu, chẳng có cách nào tính toán! Do vậy, chúng tôi sanh tâm hoan hỷ. Phu Tử có nói: “*Học nhi thời tập chi, bất diệc duyệt hồ! Hữu bằng tự viễn phương lai, bất diệc nhạo hồ*” (Học rồi tập luyện, cũng chẳng vui sao? Có bạn bè từ phương xa tới, cũng chẳng thích sao?) “Bạn bè” ở đây chính là chúng sanh trong chín pháp giới. “*Nhân bất tri nhi bất uẩn, bất diệc quân tử hồ?*” (Người khác không biết đến mà chẳng giận, cũng chẳng phải là quân tử ư?) Người thế gian chẳng biết, chúng ta vẫn tâm bình khí hòa y hệt, quyết định chẳng có mảy may trách móc họ. Đó là thiện căn, phước đức, nhân duyên của mỗi người khác nhau, làm sao có thể trách móc họ cho được? Người ta chẳng biết đến mà chẳng giận, cũng phải là một vị quân tử! Vì thế, nay chúng ta học Phật, tự hành, hóa độ người khác, ba câu trên đây trong Luận Ngữ thấy đều hiện tiền, thật sự hưởng thụ! Đây chính là như tiên sinh Phương Đông Mỹ đã nói: “*Học Phật là sự hưởng*

thụ cao nhất trong đời người”. Cụ nói lời ấy hết sức có lý! Hôm nay đã hết thời gian rồi, chúng tôi giảng tới đây. Lần sau, chúng ta sẽ lại học tập tiếp phần thứ ba là “*thích phẩm Tông Thú*”.

Tập 1468

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Xin xem phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một. Lần trước, tôi đã nói trong bộ Hợp Luận của Lý Trường Giả, để giải thích phẩm kinh này, Ngài đã chia thành bốn môn phân biệt, trong đó, “*thích phẩm danh mục*” và “*thích phẩm lai ý*” chúng ta đã học tập xong. Hôm nay, chúng ta coi đoạn thứ ba là “*thích phẩm Tông Thú*”. Tôi đọc trước lời luận một lượt.

(Luận) Thích phẩm Tông Thú giả, dĩ Trí Thủ thị hạ phương Pha Lê Sắc thể giới, Phật hiệu Phạm Trí, minh thị nhất thiết chư Phật pháp, bản tự thể bạch tịnh vô nhiễm chi trí, dĩ vi năng vấn chi nhân. Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát, tức thị nhất thiết chư Phật thiện trách diệu huệ, vi thuyết pháp chi chủ, dĩ nhất thiết chư Phật căn bản trí huệ chi môn, thiện tự vi vấn đáp chi chủ bạn, thuyết nhất bách tứ thập đại nguyện chi môn, dĩ thành Thập Tín, Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hương, Thập Địa, thập nhất địa đẳng Phổ Hiền pháp giới vô tận hạnh hải.

(論)釋品宗趣者，以智首是下方玻璃色世界，佛號梵智，明是一切諸佛法，本自體白淨無染之智，以為能問之人。文殊師利菩薩，即是一切諸佛善擇妙慧，為說法之主，以一切諸佛根本智慧之門，善自為問答之主伴，說一百四十大願之門，以成十信十住十行十迴向十地十一地等普賢法界無盡行海。

(Luận: “Giải thích Tông Thú của phẩm này”: Do Trí Thủ là [vị Bồ Tát] từ thế giới Pha Lê Sắc ở hạ phương, Phật hiệu là Phạm Trí, chỉ rõ: Tự thể của hết thầy các Phật pháp vốn là trí trắng sạch, vô nhiễm, dùng [trí ấy] để làm người hỏi. Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát chính là trí huệ mâu nhiệm khéo chọn lựa của hết thầy chư Phật, dùng [trí ấy] làm vị chủ trì thuyết pháp. Dùng môn trí huệ căn bản của hết thầy chư Phật để khéo thực hiện sự vấn đáp giữa chủ và bạn, nói ra một trăm bốn mươi môn để thành tựu biển hạnh vô tận trong Phổ Hiền pháp giới cho Thập Tín, Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hương, Thập Địa và địa vị thứ mười một [là Đẳng Giác]).

Chúng ta xem đoạn này; đoạn này nói về Tông Thú của phẩm này. Tông (宗) là tông chỉ tu hành, cũng là phương pháp tu hành. Thú (趣) nghĩa là nương theo phương pháp này để tu học, chúng ta có thể đạt được quả báo như thế nào.

“*Thú*” là hướng đến cái quả. Do vậy, đoạn này cũng hết sức quan trọng. Đã thông đạt, hiểu rõ, sẽ biết tu nhân, chứng quả.

“*Trí Thủ thị hạ phương*” (Trí Thủ là ở phương dưới): Ở đây, có ý nghĩa biểu thị pháp. “*Phương dưới*” chính là đối tượng chủ yếu trong việc hóa độ chúng sanh của chư Phật Như Lai. Do vậy, Bồ Tát có danh hiệu là Trí Thủ. Trí ấy chẳng phải là Căn Bản Trí, mà là Hậu Đắc Trí. Trong kinh Hoa Nghiêm, Văn Thù Bồ Tát nói Thập Ba La Mật. Thông thường, trong giáo pháp Đại Thừa chỉ nói Lục Ba La Mật, đó là khoa mục tu học của Bồ Tát. Thứ nhất là Bồ Thí, thứ hai là Trì Giới, thứ ba là Nhẫn Nhục, thứ tư là Tinh Tấn, thứ năm là Thiền Định, thứ sáu là Bát Nhã (tức là trí huệ). Thập Ba La Mật là đem điều cuối cùng, tức Bát Nhã Ba La Mật, lại triển khai thành Phương Tiện Ba La Mật, Nguyên Ba La Mật, Lực Ba La Mật, và Trí Ba La Mật. Trí ở cuối cùng, tức Trí Ba La Mật. Bốn thứ Phương Tiện, Nguyên, Lực, và Trí đều là Hậu Đắc Trí, cũng là do trí huệ Bát Nhã khởi tác dụng. Vì vậy, Thập Ba La Mật và Lục Ba La Mật chẳng hai, chỉ là tách ra hay gộp lại khác nhau. Tách ra sẽ thành Thập Ba La Mật, quy nạp lại là Lục Ba La Mật; nội dung chẳng tăng, chẳng giảm!

Nói tới Lục Độ thì trong Bát Nhã Ba La Mật có Quyền Trí và Thật Trí, có Căn Bản Trí và Hậu Đắc Trí, thấy đều dung hợp một chỗ. Thập Ba La Mật là tách rời Quyền và Thật, Bát Nhã Ba La Mật là Thật Trí, tức trí huệ chân thật. Bốn điều sau đó, từ Phương Tiện, Nguyên, Lực, Trí, bốn môn này chính là xét Bát Nhã Ba La Mật theo sự ứng dụng sai khác. Vì thế, nhà Phật thường nói: “*Từ bi làm gốc, phương tiện làm cửa*”. Phương Tiện chính là Bát Nhã Ba La Mật. Quý vị thấy đó: Trong Phật pháp, đáng nên dùng thân gì để đắc độ, liền hiện thân ấy. Đây là phương tiện; đáng nên nói pháp gì, liền nói pháp ấy. Chư Phật, Bồ Tát chẳng có hình tướng nhất định, mà cũng chẳng có pháp nhất định để có thể nói. Đây là chân tướng sự thật, chúng ta chớ nên không biết. “*Hiện tướng*” là thuận theo khả năng tiếp nhận của cái tâm chúng sanh [để biến hiện]. Chúng sanh thích thân nào, Phật, Bồ Tát bèn hiện thân ấy. Chúng sanh thích nghe thuyết pháp như thế nào, Phật, Bồ Tát bèn dùng phương pháp như thế đó để thuyết pháp. Sống động chứ không chết cứng, toàn thể đều thuộc về Bát Nhã Ba La Mật.

Quý vị thấy chúng sanh hiện thời chẳng giống chúng sanh trong quá khứ. Chúng sanh trong quá khứ thích nghe kinh, nghe pháp, cung kính giống như vào lớp học vậy. Trong buổi học, thầy giảng giải cho chúng ta, các bạn học nghiên cứu, thảo luận, làm thế nào để chúng ta có thể thực hiện những điều đã học trong cuộc sống hằng ngày, thấy đều vận dụng được, thật sự đạt được lợi ích. Trong thời đại hiện tại chúng ta đang sống này, nói hoa mỹ là “*thời đại kiến thức bùng nổ*”, trên thực tế thì là như một câu trong kinh Lăng Nghiêm đã nói: “*Tà sư thuyết pháp nhiều như cát sông Hằng*”. Đây chính là [thực chất] của chuyện kiến thức bùng nổ trong hiện thời. Con người chẳng có năng lực phân biệt đúng, sai, tà, chánh, chẳng có tâm kiên nhẫn nghe kinh, nghe pháp, kể cả các trường đại học

trong hiện thời! Có thể là đại học của Trung Hoa đỡ hơn một chút, chứ đối với đại học ngoại quốc, tôi khá thông hiểu [tình hình]. Ngoại trừ những người làm công tác chuyên môn nghiên cứu ra, quá nửa là khoa học, kỹ thuật, thông thường nhất là đối với môn nhân văn (humanities), sinh viên [nghe thầy giảng bài] đều chẳng nghe lọt tai, chẳng có tâm kiên nhẫn. Giáo sư giảng bài, [sinh viên chú tâm] nghe giảng tối đa là mười lăm phút; sau mười lăm phút, vọng niệm bèn dấy lên!

Người hiện thời ưa thích điều gì? Thích TV, thích những show truyền hình nhiều kỳ. Chúng ta có thể dùng những kỹ xảo ấy để diễn đạt Phật pháp hay không? Được chứ! Thời cổ đã có chuyện đưa Phật pháp lên sân khấu! Đại khái là vào những năm đầu đời Thanh, trong Phật môn có một vở tuồng tên là Quy Nguyên Kính. Tôi chẳng biết có đồng tu nào đã xem vở tuồng ấy hay chưa? Vở tuồng ấy là Bình Kịch (Kinh Kịch), nội dung diễn tả chuyện của ba vị tổ sư Tịnh Độ Tông. Vị thứ nhất là Lư Sơn Viễn công Sơ Tổ, vị thứ hai là Vĩnh Minh Diên Thọ đại sư, tức là Tịnh Độ Tông Lục Tổ, vị thứ ba là Hàng Châu Vân Thê Liên Trì đại sư, là vị tổ thứ tám của Tịnh Độ Tông. [Vở tuồng đó kể chuyện] ba vị ấy. Dùng phương pháp sân khấu để biểu diễn, mọi người hoan hỷ.

Năm xưa, tôi thấy vở tuồng ấy rất hoan hỷ, liền nghĩ hiện thời phải dùng phương pháp phim truyền hình nhiều tập, các đồng học hưởng ứng thật sự chẳng ít. Hôm nay, tôi thấy có một vị pháp sư đem tới kịch bản của phim truyền hình nhiều tập là Địa Tạng Kinh. Tôi biết có mấy nơi đang quay phim Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyên Kinh. Còn có người nói với tôi: Muốn đem một mình câu chuyện cô Bà La Môn trong kinh Địa Tạng quay thành phim. Trong kinh Đại Bát Niết Bàn, chuyện vua Ca Lợi cắt chặt thân thể [Nhẫn Nhục tiên nhân] cũng được miêu tả hết sức khéo léo, kinh Kim Cang chỉ nhắc tới, chẳng nêu chi tiết. Câu chuyện ấy được nói tường tận trong kinh Đại Bát Niết Bàn. Các thân hữu trong giới kịch nghệ, điện ảnh nghe câu chuyện ấy, [cảm thấy] tuyệt vời quá, có thể quay thành phim xi-nê gây xúc động cả thế giới. Quý vị thấy đức Phật từ bi, bị cắt chặt thân thể oan uổng, bị lăng trì xử tử, nhưng Nhẫn Nhục tiên nhân chẳng oán hận vua Ca Lợi chút nào! Chẳng phản kháng chút nào, lại còn phát nguyện: “Trong tương lai, ta thành Phật, sẽ độ người đầu tiên!” Lời đức Phật nói đã được thực hiện, Nhẫn Nhục tiên nhân thuở ấy là Bồ Sư Thích Ca Mâu Ni Phật. Vua Ca Lợi thuở ấy là tôn giả Kiều Trần Như trong thời Thích Ca Mâu Ni Phật, đúng là người được đặc độ đầu tiên. Câu chuyện này hết sức cảm động lòng người. Vì thế, người hiện thời nghĩ đến chuyện dùng phương pháp điện ảnh, hoặc dùng phương pháp kịch truyền hình nhiều tập [để trình bày Phật pháp], tốt lắm! Giống như năm mươi ba lần tham học ở cuối kinh Hoa Nghiêm, hay khéo dùng ấy, đúng là có thể khiến cho người ta xem trăm lượt chẳng chán!

Trong những năm qua, tôi thấy phong hóa trên thế giới mỗi ngày một tệ, thế giới xác thực là đầy ắp nguy cơ. Lại nghĩ đến lão pháp sư Ấn Quang trong quá khứ, lão nhân gia suốt đời dốc hết sức lực để xướng giáo dục nhân quả, có lý

lầm chớ! Có ý nghĩa nhằm bảo rành mạch với chúng ta: “Muốn cứu vớt thế giới trong hiện thời, Phật pháp chẳng cứu vãn kịp, Nho giáo cũng chẳng cứu vãn kịp! Biện pháp duy nhất là giáo dục nhân quả”. Nếu mọi người đều biết gieo nhân lành, chắc chắn có quả lành. Tạo ác nghiệp, chắc chắn có ác báo. Con người thật sự biết nhân quả báo ứng, tôi tin chắc họ sẽ tự nhiên thâm liễm khởi tâm động niệm, ngôn ngữ, tạo tác. Do vậy, thuở sinh tiền, lão pháp sư suốt đời chẳng tiếc công sức, lưu hành một lượng lớn ba tác phẩm Liễu Phàm Tứ Huấn, Cảm Ứng Thiên Vựng Biên và An Sĩ Toàn Thư. Ta có thể cảm nhận: Đây là nỗi khổ tâm cứu vãn xã hội hiện tại [của Tổ]!

Do tôi nghĩ: Trong thời đại này, in sách chẳng có ai đọc! Thuở ấy thì được. Thời đầu Dân Quốc thì được, hiện thời chẳng có ai đọc. Hiện thời, tốt nhất là làm kịch truyền hình, kịch nhiều tập. Do đó, tại Trung Hoa, tôi đã tìm người quay Liễu Phàm Tứ Huấn thành [một bộ phim] dài hai mươi tập. Phim đã quay xong, hiện thời đang làm công tác hậu chế tác, tức là cắt ghép, làm những công tác hoàn thành, đại khái là trong vòng tháng Ba, hay tháng Tư năm sau, sẽ có thể ra mắt. Đây là bộ đầu tiên. Sẽ tiếp tục quay bộ thứ hai là Cảm Ứng Thiên Vựng Biên gồm ba mươi tập. Lại quay An Sĩ Toàn Thư ba mươi tập. Nửa đầu của An Sĩ Toàn Thư là Văn Xương Đế Quân Âm Chất Văn có tánh chất giống như Cảm Ứng Thiên, nói về nhân quả báo ứng. Hai phần còn lại, Vạn Thiện Tiên Tư chuyên nói về chuyện kiêng giết, nói về nhân quả của sự sát sanh. Dục Hải Hồi Cuồng chuyên nói về quả báo tà dâm. Phần cuối cùng là Tây Quy Trục Chỉ nhằm khuyên người ta niệm Phật. Tôi cũng tính toán làm ba mươi tập. Tổng cộng là tám mươi tập, hy vọng có thể hoàn thành trong thời gian hai năm. Năm sau là năm 2006, đại khái là khoảng tháng Năm, hay tháng Sáu năm 2007, sẽ có thể hoàn thành. Đáng nên dùng thân gì để đắc độ, bèn dùng thân ấy. Đáng nên dùng phương thức gì, bèn dùng phương thức ấy. Cứu vãn kiếp nạn là chuyện quan trọng. Dùng phương thức ấy để hy vọng cảnh tỉnh con người về khái niệm nhân quả. Nếu bài bác chẳng có nhân quả, tức là chuyện xấu gì cũng đều dám làm, cứ nghĩ chẳng có báo ứng. Đến khi báo ứng xảy đến, hối hận chẳng kịp, chúng ta chớ nên không biết điều này!

Tổ sư đã mở đầu cho chúng ta, chúng ta phải biết nên thực hiện như thế nào! Ở đây nói tới ngài Trí Thủ, chính là trí huệ. Bởi lẽ, rất nhiều người nghĩ đến, rất nhiều người muốn làm, trên thực tế, những người ấy đều là người có thiện tâm, đều là người sẵn lòng từ bi, hy vọng quý vị hãy cùng nhau tập trung sức lực, hãy tập trung nhân lực, vật lực, tài lực lại! Cá nhân sức lực hữu hạn. Tập trung sức lực bèn to lớn, có thể làm ra một tác phẩm có chất lượng tốt nhất. Tìm đạo diễn bậc nhất, diễn viên hạng nhất, dùng phương thức ấy để hiển thị luân lý đạo đức, nhân quả báo ứng của Nho gia và Phật gia hòng giáo hóa chúng sanh, [sẽ là] vô lượng vô biên công đức! Chúng ta thấy ngài Trí Thủ ở phương dưới thì phải biết dùng phương pháp này!

“*Pha Lê Sắc*”: Thời cổ chẳng có pha lê. Pha Lê (Sphatika, 玻璃) là thủy tinh, nay ta gọi [pha lê] là thủy tinh, thời cổ gọi là Pha Lê. Nay chúng ta gọi Lưu Ly (Vidurya) trong kinh Phật là Phi Thúy, tức là ngọc có màu lục, trong suốt. Kinh gọi loại ngọc ấy là Lưu Ly, [thuộc về] thất bảo. Pha Lê là thủy tinh, cũng là một thứ trong bảy báu. Thế giới Pha Lê Sắc: Thế giới thủy tinh ấy hoàn toàn trong suốt, chẳng có mây may ô nhiễm, có ý nghĩa này!

“*Phật hiệu Phạm Trí*”: Quý vị thấy trí ấy cũng là Hậu Đắc Trí, vô lượng vô biên trí huệ. “*Phạm*” (梵) là thanh tịnh. Trong trí huệ ấy, chẳng có mây may ô nhiễm nào! Ô nhiễm là gì? Kinh Hoa Nghiêm nói khá đơn giản: Phân biệt là ô nhiễm, chấp trước là ô nhiễm, vọng tưởng là ô nhiễm, tức là Kiến Tư phiền não, Trần Sa phiền não, và Vô Minh phiền não như trong giáo pháp Đại Thừa thường nói. Đây là ô nhiễm. Ô nhiễm bèn gọi là hữu lậu. Hữu lậu trí là trí huệ của phàm phu, chẳng phải là thánh nhân. Trí huệ của thánh nhân là vô lậu, vô lậu chính là Phạm Trí. Chúng ta học Phật, điều gì quan trọng nhất? Thanh tịnh quan trọng nhất, đặc biệt là tu Tịnh Độ. Đồng tu tu Tịnh Độ nhất định phải ghi nhớ: “*Tâm tịnh, ắt cõi nước tịnh!*” Trong tâm còn có tự tư tự lợi, còn có thị phi, nhân ngã, còn có lợi hại, được mất, còn có tiếng tăm, lợi dưỡng, còn có ngũ dục lục trần, còn có tham, sân, si, mạn, [đấy chính là] ô nhiễm nghiêm trọng! Đã ô nhiễm, há có trí huệ? Ô nhiễm mà có thông minh [thì sự thông minh ấy chỉ là] Thế Trí Biện Thông!

Chư vị phải biết: Theo Phật pháp, Thế Trí Biện Thông là một trong tám nạn. Trong tám nạn có Thế Trí Biện Thông, nó chẳng phải là trí huệ chân thật. Trí huệ chân thật sanh từ tâm thanh tịnh. Tâm thanh tịnh là Thiên, là Định. Thiên Định là danh từ chung tổng quát để gọi sự tu hành theo giáo pháp Đại Thừa, chúng ta chớ nên không biết điều này! Chớ nên giải thích sai danh từ ấy! Trong Lục Tổ Đàn Kinh đã nói rất rõ ràng: Thiên là gì? “*Ngoài chẳng chấp tướng là Thiên, nội tâm bất động là Định*”. Vì vậy, tu Thiên không nhất định là ngồi xếp bằng ngó vào vách. Ngồi xếp bằng ngó vào vách là một phương pháp để tu Thiên Định. Có bao nhiêu loại phương pháp? Có tám vạn bốn ngàn loại. Ngồi xếp bằng nhìn vách là một loại trong tám vạn bốn ngàn loại!

Do đó, quý vị phải liễu giải, Thiên là gì? Ngoài thì không chấp tướng, trong thì chẳng động tâm! Trong kinh Hoa Nghiêm, trưởng giả Dục Hương tu Thiên Định ở nơi đâu? Nói theo kiểu hiện thời, sẽ là công ty bách hóa. Mỗi ngày, Ngài la cà nơi công ty bách hóa, la cà một vòng những nơi náo nhiệt để tu Thiên Định. Cách tu như thế nào? Mắt thấy rõ ràng, rành rẽ, tai nghe rành mạch, ngoài là chẳng chấp tướng, trong chẳng động tâm, thật sự là Thiên Định, là công phu thật sự! Phàm phu trông thấy những thứ ấy, sẽ khởi tâm động niệm, tức là chẳng có Định. Tâm quý vị đã bị cảnh giới bên ngoài dụ dỗ, mê hoặc, bị cảnh giới bên ngoài lôi dắt. Người thật sự có công phu, trong hết thấy các cảnh giới, đều như như bất động, chẳng bị ảnh hưởng mây may! Người thật sự có Thiên Định, chẳng

ai biết! Cái gọi là “ngồi xếp bằng Thiền Định” chính là Thiền Định sơ cấp, người khác trông thấy sẽ ca ngợi, lễ bái quý vị, nhưng người thật sự tu Thiền Định chẳng ai có thể nhìn ra. Người thật sự có công phu sẽ nhìn ra, thật sự buông xuống!

Buông xuống chẳng phải là không tiếp xúc, mà là trong khi tiếp xúc, thật sự buông xuống. Thật sự chẳng phân biệt, không chấp trước, không khởi tâm, chẳng động niệm, niệm niệm sanh trí huệ. Giống như ngài Huệ Năng gặp Ngũ Tổ, đã thưa với Ngũ Tổ: “*Trong tâm đệ tử thường sanh trí huệ*”. Nếu chúng ta gặp Ngũ Tổ, nhất định sẽ trình với Ngũ Tổ: “Trong tâm đệ tử thường sanh phiền não!” Nói thật đấy! Quý vị thấy Huệ Năng đại sư thường sanh trí huệ. Nói cách khác, chẳng sanh phiền não. “*Chẳng sanh phiền não*” là sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần bên ngoài, bèn chẳng chấp trước, chẳng phân biệt, không khởi tâm, chẳng động niệm. Đó là thánh nhân. Đấy chính là hạng người nào trong kinh Hoa Nghiêm? Sơ Trụ Bồ Tát. Nay chúng ta còn đang học Thập Tín, còn chưa đạt đến Sơ Trụ. Sơ Trụ Bồ Tát phá một phẩm vô minh, chứng một phần Pháp Thân, không khởi tâm, chẳng động niệm. Địa vị Thập Tín Bồ Tát chẳng chấp trước, chẳng phân biệt, còn có thể khởi tâm động niệm. Nói đúng ra là “chưa phá vô minh, đã đoạn Kiến Tư phiền não, đã đoạn Trần Sa phiền não, nhưng chưa phá vô minh”. Phá một phẩm vô minh, người ấy là Pháp Thân Phật. Tuy chứng một phần Pháp Thân, nhưng thật sự là Phật, chẳng giả! Chẳng phải là Phật trong mười pháp giới. Đối với Phật trong mười pháp giới, Thiên Thai đại sư đã nói rất hay: “*Tương tự tức Phật*”, chẳng phải là thật sự, mà thuộc vào địa vị tương tự. Người học Phật chúng ta chớ nên không phân biệt rõ ràng, chẳng thể nào không thật sự hành. “*Thân người khó được, Phật pháp khó nghe*”, “*mạng người trong hơi thở*”. Hễ một hơi thở ra chẳng hít vào kịp, hối hận chẳng kịp!

Trong thế gian này, chuyện gì là đại sự? Nâng cao cảnh giới của chính mình là đại sự, cầu sanh Tịnh Độ, thân cận A Di Đà Phật là đại sự, những thứ khác là chuyện vặt vãnh! Đối với những chuyện vặt vãnh thì sao? Tùy duyên, có duyên bèn làm, chẳng có duyên sẽ không làm. Trong nhiều năm qua, tôi đã nói với mọi người như thế rất nhiều lần! Mọi người cũng đã thấy rất rõ: ‘Tôi chẳng muốn đa sự. Tôi chẳng mong đa sự!’ Tôi ở Hương Cảng, ngay cả chỗ ở cũng không có. Chỗ tôi ở hiện thời là do Trần lão cư sĩ cúng dường. Cúng dường thì tôi chỉ cần quyền sử dụng, chẳng cần quyền sở hữu. Nhà cửa vẫn là của bà ta, cho tôi mượn để ở. Bà ta rất từ bi, nói: “Thưa pháp sư! Bất luận thầy ở Hương Cảng bao nhiêu năm, tôi đều cúng dường thầy”. Ngày nào tôi rời khỏi, không ở đây nữa, trả lại căn nhà cho bà ta, chẳng vương mắc, chẳng ưu lự!

Suốt một đời, chính mình chẳng dựng đạo tràng. Đạo tràng này do các đồng tu và tín đồ ở Hương Cảng tạo lập, tôi giảng kinh ở đây. Giảng xong bèn ra đi. Suốt đời chẳng bận tâm, chẳng có ưu lự. Nhiều chuyện chẳng bằng ít chuyện, hảo sự chẳng bằng vô sự! Nhưng có duyên (tức là cơ hội), chúng ta phải làm! Vì sao? Chuyện lợi ích chúng sanh, chuyện lợi ích Phật pháp thì phải làm, chẳng thể đùn

đầy trách nhiệm. Chẳng có thì không cần phan duyên. Tôi suốt đời chẳng hóa duyên, chẳng hỏi xin ai một đồng nào, tự tại! Mọi người chẳng hiểu vì sao tôi có thể tự tại dường ấy. Nếu quý vị muốn làm chuyện gì, quý vị phải phan duyên, đi khắp nơi kiếm tiền, đi khắp nơi chèo kéo tín đồ, rất khổ! Quý vị làm sao có thể tự tại cho được?

Học Phật, Thích Ca Mâu Ni Phật là tấm gương tốt nhất cho chúng ta. Tôi học Phật, những quyển sách đầu tiên do thầy dạy tôi xem chính là cuốn Thích Ca Phổ và Thích Ca Phương Chí. Những sách ấy trong Đại Tạng Kinh chính là truyện ký về Thích Ca Mâu Ni Phật do người đời Đường viết. Chúng ta học Phật phải nhận biết Thích Ca Mâu Ni Phật là người như thế nào? Ngài đã thật sự bỏ sạch sành sanh, cuộc sống thật đơn giản: Nghỉ dưới cội cây, giữa trưa ăn một bữa. Cơm ăn mỗi ngày đều xin từ bên ngoài, cho gì ăn nấy, chẳng có phân biệt, chẳng có chấp trước! Mỗi ngày ăn một bữa, đêm ngồi dưới cội cây, chợp mắt là được rồi, tinh thần đã khôi phục. Suốt đời chẳng có đạo tràng, chẳng xây dựng đạo tràng. Cũng có những nơi như Kỳ Thọ Cấp Cô Độc Viên, hoặc Trúc Lâm Tinh xá. Những chỗ ấy đều là của cư sĩ, cung cấp cho đức Phật có chỗ để giảng kinh, thuyết pháp. Đức Phật đi rồi, trả lại cho họ. Suốt một đời, đức Phật chẳng có đạo tràng, chúng ta phải học theo. Đã xuất gia thì chẳng có nhà. Xuất gia mà lại tạo một cái nhà to, đó chính là gây thêm phiền phức cho chính mình, khổ quá!

Những năm qua, tôi ở hải ngoại, cũng thấy tàn suất động loạn trên thế giới mỗi năm một tăng, tai nạn mỗi năm một nghiêm trọng hơn. Chuyện này cũng là do người từ bên ngoài đến tìm tôi, chẳng phải là tôi đến tìm họ! Họ tìm tôi, hy vọng tôi do xem nhiều, liễu giải nhiều, sẽ nêu ra những ý kiến hữu ích cho việc hóa giải xung đột, xúc tiến sự an định trong xã hội, thế giới hòa bình. Chuyện này là chuyện chúng ta phải nên làm, hễ có duyên bèn làm. Tham gia hội nghị hòa bình quốc tế năm lần, tôi liễu giải: Hòa bình chẳng phải là mở hội nghị bèn có thể đạt được! Như thế nào thì mới có thể thật sự hóa giải xung đột, đạt được an định, hòa bình? Giáo học! Suy đi nghĩ lại, vẫn là như câu nói cũ mèm của cổ thánh tiên hiền: “*Kiến quốc quân dân, giáo học vi tiên*” (Xây dựng đất nước, cai trị nhân dân, giáo học làm đầu).

Đối với chuyện giáo học, vì sao đức Thế Tôn giáo học thành công? Đức Thế Tôn giáo học trong một thời gian dài. Ngài ba mươi tuổi thành đạo, cũng có nghĩa là đức hạnh và học vấn đều có thành tựu, bắt đầu giáo hóa chúng sanh. Bảy mươi chín tuổi viên tịch. Suốt một đời, giảng kinh hơn ba trăm hội, thuyết pháp bốn mươi chín năm, Ngài đã thành công. Khổng Tử giáo học ở Trung Hoa cũng thành công. Thời gian giáo học của Khổng Tử ngắn ngủi, chỉ có năm năm. Ngài cũng là ba mươi tuổi, đạo đức và học vấn thành tựu. Sau khi đã thành tựu, vẫn một mực ngưỡng mộ Châu Công, hy vọng có thể làm một viên quan hay chức vụ nhỏ nhỏ, hòng cống hiến sở học của chính mình cho quốc gia, cống hiến cho xã hội. Rong ruổi khắp các nước [chư hầu], chẳng có ai dùng Ngài, đúng là đã lãng

phí thời gian mười mấy năm, lại trở về nước Lỗ vào lúc sáu mươi tám tuổi, bảy mươi ba tuổi qua đời. Vì thế, Khổng Tử giáo học năm năm rất thành công, do nguyên nhân gì? Chính mình đã làm được những gì mình đã nói. Thích Ca, Khổng Tử đều là chính mình thật sự đã làm được, sau đấy mới lại dạy kẻ khác, học trò khâm phục! Sau khi đã làm được rồi mới nói; vì thế, ta thường nói [các Ngài] là thánh nhân! Nói xong, có thể làm được thì là hiền nhân. Nói xong, chẳng làm được, sẽ là gạt người! Chư vị ngẫm xem: Người ta giáo học thành công, thành công ở chỗ nào? Làm được!

Trong những năm qua, chúng ta thấy đủ loại tình hình hủ bại trong và ngoài giáo, rất đau lòng! Phật pháp nương tựa vào gì? Giới luật. Chẳng có giới luật, sẽ chẳng có Phật pháp. Đó là hình thức, biểu hiện giả dối. Tam Quy, Ngũ Giới, Thập Giới có làm được hay không? Chẳng làm được! Bất luận là xuất gia hay tại gia, tại gia thì Ngũ Giới, Thập Thiện có làm được hay chẳng? Chẳng làm được! Nguyên nhân là gì? Nguyên nhân là thế hệ của chúng ta từ bé đã đánh mất giáo dục luân lý, đạo đức, tối thiểu là bảy mươi năm! Theo ký ức của tôi, lấy tôi làm tiêu chuẩn, tôi sanh trưởng ở nông thôn, mười tuổi lìa khỏi gia đình, cơ sở của tôi được bồi dưỡng tại nông thôn. Ở nông thôn có trường tư thục, cậy vào sự giáo dục của cha mẹ, do thầy giáo trường tư thục chỉ dạy mà vun bồi căn cội. Do căn cội ấy, tiên nhập Đại Thừa Phật pháp, được thầy giáo tốt chỉ dạy, có bạn học tốt lành giúp đỡ, rèn luyện, mài giũa, mới có thể khế nhập cảnh giới Phật pháp, chẳng dễ dàng! Vì thế, tôi nghĩ lại, [những vấn đề nảy sinh trong xã hội hiện thời] là do chẳng có gia giáo.

Điểm đặc sắc trong giáo dục của cô thánh tiên hiền là gia giáo. Gia giáo dạy gì? Đệ Tử Quy. Đệ Tử Quy là gia giáo. Đệ Tử Quy chẳng phải là sách giáo khoa, Đệ Tử Quy do cha mẹ, bậc trưởng thượng, và người lớn trong nhà quý vị nêu gương tốt cho con cái thấy. Bắt đầu dạy từ khi nào? Đại khái là sau khi trẻ nít sanh ra được ba ngày, vừa mở mắt, tai dựng lên, nó có thể nghe. Tuy nó chẳng thể nói, chuyện gì nó cũng đều không hiểu, nhưng người lớn ở trước mặt nó trò chuyện vui cười, nhất cử, nhất động, nó đều nghe, thấy, đều in vào trong A Lại Da Thức. Cổ nhân diễn tả chuyện này: “*Thiếu thành nhược thiên tánh, tập quán thành tự nhiên*” (Do đã tạo thành từ bé, nên trở thành giống như bẩm sanh, do thói quen nên trở thành tự nhiên). Vun bồi như thế đó! Đó là giáo dục có cội rễ! Vì thế, Trung Hoa có câu ngạn ngữ: “*Tam tuế khán bát thập, thất tuế khán chung thân*” (Từ tính cách của một người lúc ba tuổi, có thể thấy tính cách lúc tám mươi. Từ năm bảy tuổi mà có thể thấy được tính cách suốt đời), có lý lắm! Chẳng phải là vô lý, mà là có đạo lý to lớn!

Nhưng sau khi nhà Mãn Thanh diệt vong, thời ấy là thời quân phiệt cát cứ⁷ Trung Hoa, xã hội là một bầu hỗn loạn, thành thị thua kém nông thôn, [những

⁷ Quân phiệt cát cứ (軍閥割據): Hiểu theo nghĩa hẹp, đây là thời kỳ chánh quyền trung ương suy yếu, những kẻ có dã tâm, hoặc có thế lực ở các nơi tận dụng mọi thủ đoạn để xưng hùng

thói hư tật xấu, vong bản] lan tràn đến nông thôn ít hơn. Nhưng người Nhật Bản xâm lược Trung Hoa, tám năm kháng chiến cũng khiến cho nông thôn rối loạn tít mù! Mọi người lo chạy loạn. Trong thời gian ấy, tôi đã chạy loạn qua khắp mười tỉnh. Chúng tôi cứ chạy đằng trước, phía sau là quân Nhật đuổi theo. Cả xã hội loạn lạc, mãi cho đến hiện thời, chẳng thể khôi phục! Vì thế, tôi nói [gia giáo] bị gián đoạn tối thiểu bảy mươi năm. Thời gian bảy mươi năm chẳng coi là ngắn, mà cũng chẳng coi là quá dài; hiện thời, cứu vãn vẫn còn kịp. Nếu để sau mười năm nữa mới toan cứu vãn thì đã bỏ lỡ thời tiết, nhân duyên, chẳng có cách nào cứu được!

Trong mấy năm qua, xác thực là có chẳng ít người có lòng đề xướng [vận động] trẻ nhỏ đọc kinh. Chuyện này tốt lắm, nhưng nếu chẳng thể thực hiện Đệ Tử Quy một trăm phần trăm, nó chỉ trở thành một loại học thuật, chẳng thể thọ dụng chân thật. Thọ dụng chân thật là đức hạnh. Do vậy, tứ chúng đồng học là đệ tử trong Phật môn phải có nghĩa vụ. Chúng ta có sứ mạng, phải làm cho đại chúng trong xã hội trông thấy. Làm gì vậy? Thực hiện Đệ Tử Quy. Đệ Tử Quy được thực hiện từ chính bản thân ta. Có Đệ Tử Quy làm cơ sở, lại học Thập Thiện Nghiệp Đạo sẽ chẳng khó. Thập Thiện Nghiệp Đạo là căn cơ của nhà Phật, Đệ Tử Quy là căn cơ của Nho. Chư vị nhất định phải biết: Đại Thừa Phật pháp tại Trung Hoa chẳng kiến lập trên cơ sở Tiểu Thừa, mà là kiến lập trên cơ sở Nho gia. Nguyên nhân khiến cho Tiểu Thừa không thịnh đạt ở Trung Hoa là ở chỗ này! Từ giữa đời Đường trở đi, dùng Nho gia thay thế Tiểu Thừa. Vì thế, hiện thời chẳng học Tiểu Thừa, lại chẳng học Nho, quý vị sẽ chẳng có căn cội! Bản thân quý vị hãy suy nghĩ, Ngũ Giới, Thập Thiện quý vị đều làm không được, còn có thể thành tựu gì hay chẳng? Giảng kinh, thuyết pháp đến nổi hoa trời rơi lả tả cũng chẳng có tác dụng gì hết! Vì sao? Quý vị chẳng thể khế nhập cảnh giới của Phật!

Chương cuối trong phẩm Quang Minh Giác ở phần trước nói về cảnh giới Phật rất sâu. Mỗi chương, mỗi đạo trong phần trước rất sâu, kinh văn trong hai chương ấy rất trọng yếu! Quang Minh Giác nói về Giải phần của Bồ Tát; phẩm này, tức phẩm Tịnh Hạnh, nói về Hạnh của Bồ Tát. Thấy Bồ Tát hành trì như thế nào, chúng ta rất ngưỡng mộ, nhưng làm không được. Nguyên nhân làm không được là như tôi vừa mới nói: Chúng ta chẳng có Tam Quy, Ngũ Giới, Thập Thiện làm cơ sở, chẳng có cơ sở Đệ Tử Quy, niệm Phật mà được vãng sanh là do may

tại các tỉnh (nhất là các thủ lĩnh quân sự từ thời Thanh, như các tướng tá thuộc Bát Kỳ, những lực lượng quân sự nghĩa dũng địa phương chống lại quân xâm lăng ngoại quốc như quân Bắc Dương của Viên Thế Khải). Tuy trên danh nghĩa, họ nghe lệnh chánh quyền trung ương, nhưng thật ra mỗi nơi có luật lệ, thuế khóa riêng, nắm toàn quyền sanh sát. Thậm chí đi từ tỉnh này sang tỉnh kia phải xin giấy thông hành, nộp thuế riêng. Những tay quân phiệt làm mưa làm gió thời ấy là Viên Thế Khải, Đoàn Kỳ Thụy, Phùng Quốc Chương, Trương Tác Lâm, Diêm Tích Sơn, Phùng Ngọc Tường v.v...

mắn, chẳng chắc chắn. Đúng là tùy thuộc thiện căn trong đời quá khứ, một niệm cuối cùng trong khi sắp mạng chung, quý vị nghĩ tới A Di Đà Phật, có thể buông xuống vạn duyên, sẽ có thể vãng sanh. Nếu một niệm cuối cùng sai trái, còn lưu luyến, còn vướng mắc, quý vị vẫn phải luân hồi trong lục đạo y như cũ. Chớ nên không biết, chẳng thể không cảnh giác!

Làm như thế nào thì mới nắm chắc vãng sanh? Quý vị có Đệ Tử Quy, có Thập Thiện Nghiệp, có Tam Quy, Ngũ Giới, sẽ nắm chắc vãng sanh. Tín tâm trọn đủ, chẳng nghi hoặc tí nào! Quý vị đã có cơ sở ấy, nhưng luôn đánh rất nhiều dấu hỏi, quý vị sẽ chẳng nắm chắc, [là vì cái] tâm không chắc thật! Do vậy có thể biết, Đệ Tử Quy, Tam Quy, Ngũ Giới, Thập Thiện trọng yếu ngàn ấy! Nếu là người xuất gia, còn phải thêm Sa Di Luật Nghi thập giới, hai mươi bốn môn oai nghi, thật sự là người xuất gia. Đây là những điều chúng ta hãy cùng nên khích lệ lẫn nhau: Sống một ngày bèn nghiêm túc thực hiện một ngày, quyết chẳng thể phí uổng thời gian! Bây giờ đã hết thời gian rồi!

**

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Xin tiếp tục xem phần Hợp Luận của Lý Trường Giả:

(Luận) Phật hiệu Phạm Trí, minh thị nhất thiết chư Phật pháp, bản tự thể bạch tịnh vô nhiễm chi trí, dĩ vi năng vấn chi nhân.

(論)佛號梵智，明是一切諸佛法，本自體白淨無染之智，以為能問之人。

(Luận: Phật hiệu là Phạm Trí, nói rõ: Tự thể của hết thảy các Phật pháp vốn là cái trí trắng sạch, vô nhiễm, dùng trí ấy để làm người thưa hỏi).

Thưa hỏi mà nếu chẳng có trí huệ, sẽ chẳng thể hỏi được. Hỏi và đáp đều là như thế, nhất định là phải có trí huệ chân thật. Bọn phàm phu chúng ta chẳng hỏi được. Phật, Bồ Tát hết sức từ bi, các Ngài hóa thân thay chúng ta thỉnh pháp, hỏi thay cho chúng ta. Do vậy, phải biết [điều ấy]. Chúng tôi dùng câu chữ đơn giản nhất để giải thích Phạm Trí, “trí huệ tối cực thanh tịnh” được gọi là Phạm Trí. Chẳng có mấy may ô nhiễm, chẳng có mấy may xen tạp, trí ấy được gọi là Phạm Trí. Ai có? Hết thảy chúng sanh ai nấy đều trọn đủ. Quý vị có, tôi cũng có, người khác cũng có, ai nấy đều có. Chỉ tiếc là chúng ta tuy có mà mê mất, đúng như đức Phật đã nói trong phẩm [Nhu Lai] Xuất Hiện của kinh Hoa Nghiêm: “Hết thảy chúng sanh đều có trí huệ và đức tướng của Như Lai”. Trí huệ của Như Lai là Phạm Trí, “đức” là đức năng, “tướng” là tướng hảo. Người thế gian nói là “phước báo”. Quý vị thấy trí huệ, đức năng chính là tài nghệ, phước báo, trong tự tánh của hết thảy chúng sanh vốn trọn đủ, chẳng hai, chẳng khác so với mười phương hết thảy chư Phật Như Lai.

Chúng ta thấy y báo và chánh báo trang nghiêm của Tỳ Lô Giá Na Phật trong kinh Hoa Nghiêm. Trong kinh vãng sanh, chúng ta thấy y báo và chánh báo trang nghiêm của Tây Phương Cực Lạc thế giới A Di Đà Phật. Đó là những thứ tự tánh vốn trọn đủ. Hết thấy chúng sanh đều có, bình đẳng, chẳng hai, chẳng khác. Vì sao hiện thời có sự chênh lệch to lớn ngàn ấy? Phật đang giác, giác chứ không mê. Bọn phàm phu chúng ta đang mê, mê mà bất giác, tà chứ chẳng chánh, nhiễm chứ không tịnh, do như vậy, tuy có mà chẳng thể hiện tiền. Giống như mặt trời, ban ngày tuy có mặt trời, nhưng hôm nay trời âm u, mây che rất dày, che khuất vàng thái dương, chẳng thấy mặt trời, biến thành bầu trời âm u. Chư Phật giống như ngày quang đặng, chúng ta giống như ngày âm u. Chư Phật, Bồ Tát đại từ đại bi chỉ dạy chúng ta, dạy những gì? Diệt trừ mây đen, trí huệ và đức tướng trong tự tánh bèn hiện tiền. Chẳng phải là do từ bên ngoài mà có, vốn sẵn là như vậy. Do vậy, làm thế nào để có thể diệt trừ những thứ ấy, Phật, Bồ Tát có thể giúp đỡ hay không? Thừa cùng chư vị, chẳng giúp được! Đó gọi là “*thảo chuông vẫn cần phải do người buộc chuông*”.

Chúng ta mê hoặc chẳng phải là do người ngoài gây ra, mà là do chính bản thân mình mê muội. Do vậy, vẫn phải do chính mình giác ngộ! Phật, Bồ Tát bảo cho chúng ta biết chân tướng sự thật, dạy chúng ta phương pháp phá mê, khai ngộ, chúng ta chỉ cần y giáo phụng hành. Nếu dừng mãi, tinh tấn, có thể thành tựu trong một đời này, chẳng cần chờ đến đời sau! Trong kinh Hoa Nghiêm, Thiện Tài đồng tử đã biểu diễn “thành tựu trong một đời”. Trong kinh Pháp Hoa, long nữ cũng biểu diễn “thành tựu trong một đời”. Điều then chốt là dừng mãi, tinh tấn thì mới được. Giải đãi, biếng nhác, chẳng biết là [sẽ thành tựu vào] năm nào, tháng nào, xa vời vợi chẳng có kỳ hạn! Nhất định là phải dừng mãi, tinh tấn, phải phấn chấn, những thứ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước đều phải buông xuống thì trí huệ thanh tịnh trong tự tánh của chúng ta mới hiện tiền.

Trong phẩm kinh này, Trí Thủ Bồ Tát là hóa thân của Phạm Trí Phật. Ngài đến nêu câu hỏi thay cho chúng ta. Ai giải đáp? Văn Thủ Bồ Tát giải đáp cho chúng ta.

(Luận) Văn Thủ Sư Lợi Bồ Tát, tức thị nhất thiết chư Phật thiện trạch diệu huệ.

(論)文殊師利菩薩，即是一切諸佛善擇妙慧。

(Luận: Văn Thủ Sư Lợi Bồ Tát chính là trí huệ mâu nhiệm khéo chọn lựa của hết thấy chư Phật).

Phải ghi nhớ điều này. Văn Thủ Sư Lợi là gì? Văn Thủ Sư Lợi chính là Căn Bản Trí của Như Lai khởi tác dụng, tác dụng ấy đã “*thiện xảo trạch trạch*”. “*Trạch*” (擇) là chọn lựa pháp, “*thiện*” (善) là thiện xảo. Thiện xảo là sống động, chẳng phải là chết cứng, chẳng phải là một loại phương pháp [cố định], mà là tùy

cơ ứng biến. Do vậy, đối tượng ứng hóa của Phật chính là đối với những người bất đồng, đối với những chuyện khác nhau, đối với thời gian khác nhau, đối với nơi chốn khác nhau, đối với điều kiện và hoàn cảnh khác nhau, đều là ứng cơ thuyết pháp. Nói ra hết thấy các pháp, chắc chắn đều khiến cho đại chúng hiện tiền đạt được lợi ích. Người lợi căn sẽ được lợi ích to lớn, kẻ độn căn được lợi ích nhỏ nhất. Chẳng có ai không đạt được lợi ích. Đó gọi là “*khế cơ, khế lý*”, đức Phật nói như thế. Vì thế, Văn Thù Bồ Tát biểu thị ứng dụng của trí huệ Bát Nhã.

(Luận) Vi thuyết pháp chi chủ.

(論)為說法之主。

(Luận: Là người thuyết pháp chủ yếu).

Đức Phật đã giới thiệu: Ngài Văn Thù Sư Lợi đã từng là thầy của bảy vị Phật trong quá khứ, bảy vị Phật trong quá khứ đều là học trò của Ngài. Bồ Tát từ bi, chẳng thị hiện thành Phật, vẫn ở địa vị Bồ Tát. Vì sao? Bồ Tát dạy người khác dễ dàng hơn Phật dạy người khác. Phật là sư đạo, sư đạo phải tôn nghiêm. Đó gọi là “*chỉ nghe người đến học, chưa nghe người đến dạy*”. Sư đạo tôn nghiêm! Bồ Tát là đồng học. Đồng học sẽ tùy tiện, quý vị chẳng đến tìm ta, ta có thể tìm quý vị. Đây là Bồ Tát, chứ Phật chẳng thế. Do vậy, vì sao Bồ Tát đã thành Phật, vẫn lui xuống địa vị Bồ Tát? Đạo lý ở ngay chỗ này: Phương tiện độ chúng sanh!

Lại xem đoạn kế tiếp:

(Luận) Dĩ nhất thiết chư Phật căn bản trí huệ chi môn.

(論)以一切諸佛根本智慧之門。

(Luận: Dùng môn trí huệ căn bản của hết thầy chư Phật)

Chớ nên coi lướt qua câu này, phải chú tâm lãnh hội. “*Dĩ nhất thiết chư Phật căn bản trí huệ chi môn*”: Chẳng phải là một vị Phật! “*Nhất thiết chư Phật căn bản trí huệ chi môn*” là gì? Chính là Pháp Tánh, là Phật Tánh. Pháp Tánh, Phật Tánh, trí huệ Bát Nhã vốn sẵn có, gọi là trí huệ căn bản. Bồ Tát khởi tác dụng, tác dụng to lớn không ngăn mé, bày ra vô lượng vô biên trí huệ đều chẳng lìa căn bản. Điều này trọng yếu. Giống như một cội đại thụ, cội đại thụ ấy rất to, cành, lá, hoa quả hết sức xum xuê, bất cứ chiếc lá nào cũng đều chẳng rời khỏi căn cội của cái cây ấy. Bồ Tát vì hết thấy chúng sanh hoằng tông, nghiên giáo, chẳng lìa Căn Bản Trí. Phải hiểu đạo lý này!

Chẳng có Căn Bản Trí, sẽ chẳng có Hậu Đắc Trí. Hễ có Hậu Đắc Trí, quyết định có Căn Bản Trí. Người hiện thời gặp phiền toái vì chẳng biết câu Căn Bản Trí, cứ chuyên cầu Hậu Đắc Trí, có thể thành tựu hay không? Chẳng thể thành tựu! Giống như gì? Cái mà quý vị cầu được giống như hoa cắm trong bình, chẳng có rễ, nhìn đẹp lắm, ba bốn ngày đã khô héo, chết ngắc! Người hiện thời cầu học

bền cầu bề ngoài, chẳng biết cầu căn bản. Thời đầu Dân Quốc, cư sĩ Đường Đại Viên đã nói về chuyện này rất nhiều. Ông ta bảo các đồng học học Phật: “*Bất luận tại gia hay xuất gia, hãy coi trọng Căn Bản Trí*”. Chẳng có Căn Bản Trí, quyết định là chẳng có Hậu Đắc Trí. Căn Bản Trí là gì? Thừa cùng chư vị, Căn Bản Trí là tâm thanh tịnh. Tâm thanh tịnh sanh trí huệ, sanh ra Hậu Đắc Trí. Kinh Kim Cang cũng nói rất hay: “*Tín tâm thanh tịnh bèn sanh Thật Tướng*”.

Do vậy, trong giáo pháp Đại Thừa, Phật, Bồ Tát thường khuyên dạy chúng ta phát Bồ Đề tâm. Bồ Đề tâm là gì? Kinh luận đã nói rất nhiều, tổ sư đại đức từ xưa đã chú sớ rất nhiều, càng xem càng không hiểu. Chúng tôi cũng dùng phương tiện thiện xảo, dùng ba điều của Bồ Đề tâm. Điều thứ nhất trong ba điều là cái Thể của Bồ Đề tâm, điều thứ hai là Tự Thọ Dụng của Bồ Đề tâm, điều thứ ba là Tha Thọ Dụng của Bồ Đề tâm. Có Thể, có Dụng, Thể là một, nhưng tác dụng chia thành hai. Vì thế nói là “ba tâm”. Theo giáo pháp Đại Thừa, sẽ là “*tam tâm viên phát*”, phát khởi viên mãn thì là Bồ Đề tâm. Trong giảng đường này, chúng ta có một cặp câu đối, vế trên là “*chân thành*”, chân thành là cái Thể của Bồ Đề tâm. “*Thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác*” chính là Tự Thọ Dụng của Bồ Đề tâm. Chữ cuối cùng tức “*từ bi*” chính là Tha Thọ Dụng của Bồ Đề tâm. Nói theo kiểu như vậy, mọi người sẽ dễ hiểu. Nếu nói theo cách diễn tả trong kinh luận, sẽ là chí thành tâm, thâm tâm, đại bi tâm. Nói theo Khởi Tín Luận sẽ là trực tâm, nói theo Quán Kinh sẽ là chí thành tâm, thâm tâm, hồi hướng phát nguyện tâm. Nay tôi viết theo cách này, mọi người sẽ dễ hiểu hơn! Thâm tâm là gì? Thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, thâm tâm! Hồi hướng phát nguyện tâm, đại bi tâm đều là đại từ đại bi.

Tôi sử dụng mười chữ, suốt một đời khởi tâm động niệm, xử sự, đãi người, tiếp vật đều chẳng trái nghịch. Người khác đối với tôi bằng hư tình giả ý, tôi đối với người ấy chân thành. Vì sao? Vì người ấy vẫn mong luân hồi, hư tình giả ý là mong luân hồi, là cái tâm luân hồi! Tôi chẳng mong luân hồi, tôi mong đời này có thể thoát ly luân hồi, liễu sanh tử, thoát tam giới, tôi dùng sự chân thành. Chân thành sẽ bị lừa gạt, bị thua thiệt! Chẳng sao cả! Dầu tôi bị thua thiệt cả trăm năm, bị gạt gẫm suốt trăm năm, tôi vĩnh viễn lìa khỏi lục đạo luân hồi, đáng giá lắm! Nếu quý vị sợ bị thua thiệt, sợ bị lừa gạt, được rồi, sẽ tiếp tục luân hồi! Hễ xoay chuyển trong luân hồi sẽ là vô lượng kiếp! Đúng là đáng sợ, chẳng thể tiếp tục làm nữa! Do vậy, tôi chỉ một mực chân thành đãi người tiếp vật, đối với chính mình chắc chắn là mong sao thanh tịnh, quyết định chẳng ô nhiễm, bình đẳng, chẳng có cao thấp; chánh giác, quyết định chẳng mê hoặc, rành mạch, rõ ràng; đối đãi hết thảy chúng sanh đại từ đại bi, chẳng phân biệt chủng tộc, chẳng phân biệt sang hèn, chẳng phân biệt giàu nghèo, chẳng phân biệt tôn giáo, tín ngưỡng. Dùng một niệm từ bi để tiếp xúc hết thảy chúng sanh, đó gọi là học Phật. Phật là như vậy, Bồ Tát cũng là làm như vậy. Chúng ta học Phật, học Bồ Tát, hãy bắt đầu thực hiện từ chỗ nào? Thực hiện từ nơi tâm, phải hiểu điều này! Tâm giống như

Phật, ngôn ngữ của quý vị đương nhiên giống như Phật. Ngôn ngữ giống như Phật, hành vi của quý vị đương nhiên cũng giống như Phật. Ngôn ngữ là giáo, hành vi là giới luật, tự nhiên hợp quy củ. Như vậy thì mới có thể liễu sanh tử, mới có thể thoát khỏi tam giới, chính mình đạt được đại an lạc ngay trong một đời này!

Có đồng học đến hỏi tôi: Gần đây nhất, sông Tùng Hoa⁸ ở Đông Bắc Trung Hoa đã bị ô nhiễm nghiêm trọng. Ở Bắc Kinh, tôi đã nghe tin tức ấy. Khá nhiều người chẳng có nước uống, lâm vào cảnh khốn đốn cùng cực! Người học Phật biết: Đây là do cộng nghiệp cảm vời! Mỗi ngày trên khắp thế giới đều có tai nạn nghiêm trọng nảy sinh. Hai hôm nay, tôi nghe nói cả khu vực từ Giang Tây cho tới gần Hồ Bắc bị động đất, cũng có khá nhiều người chẳng có nhà để về. Tai nạn quá nhiều, đến nơi đâu để tránh né? Chẳng có chỗ nào cả! Đó gọi là “*đang trong kiếp số, khó trốn được*”. Chẳng thuộc vào kiếp số, tự nhiên quý vị bình an, vô sự. Người học Phật gặp tai nạn nghiêm trọng, chẳng kinh hoảng, chẳng sợ hãi, chẳng oán trời, chẳng hờn người, đừng nên trách móc ai! Hãy một lòng niệm Phật, quyết định có cảm ứng. Khi ấy, phải cảnh giác, phải phản tỉnh, phải sám hối, phải đoạn hết thủy ác, tu hết thủy thiện.

Tai nạn tự nhiên và lòng người có quan hệ hay không? Có mối quan hệ chặt chẽ! Người có thiện niệm, tất cả hết thủy thiên tai, nhân họa đều chẳng có. Ý niệm của chúng ta chẳng tốt, ngôn ngữ chẳng tốt, hành vi chẳng tốt, sẽ chiêu cảm khá nhiều tai nạn. Trong kinh điển đã dạy chuyện này rất rõ ràng. Không chỉ là kinh Phật có nói, mà trong Tân Cựu Ước của Cơ Đốc Giáo có nói, kinh Cổ Lan (Qur’ān) của đạo Hồi cũng có nói, tôi thường xem, cùng một đạo lý! Phật pháp giảng rất thấu triệt: “*Cảnh chuyển theo tâm!*” Vì thế, tôi thường nói: Cực Lạc và Sa Bà chẳng hai, Hoa Tạng và nơi đây như nhau. Đã là chẳng hai, vì sao có sai biệt to lớn ngàn ấy? Sai biệt do lòng người! Người trong thế giới Hoa Tạng thuần tịnh, chẳng có ác. Nếu quý vị hỏi tôi: “Sao thầy biết họ thuần tịnh, chẳng ác?” Tôi đã đọc từ kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo. Trong kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, đức Phật bảo Long Vương: “*Bồ Tát có một pháp, có thể lìa hết thủy nổi khổ trong ác đạo*”. Hết thủy ác đạo chính là mười pháp giới. Pháp ấy là pháp gì vậy? “*Thường niệm thiện pháp, tư duy thiện pháp, quan sát thiện pháp*”. Thiện pháp là Thập Thiện Nghiệp Đạo. Sau đó, còn có một câu nói rất quan trọng: “*Chẳng dung mây may bất thiện nào xen tạp*”. Do vậy, tôi biết cư dân trong thế giới Hoa Tạng là thiện tâm, tư tưởng thiện, hành vi thiện, chẳng có mây may bất thiện nào xen tạp. Vì thế, hoàn cảnh cư trú của họ trang nghiêm ngàn ấy!

⁸ Sông Tùng Hoa (tiếng Mãn Châu gọi là Sungari Ula, có nghĩa là Thiên Hà hay Ngân Hà. Tùng Hoa chỉ là phiên âm của chữ Sungari) là chi lưu lớn nhất của Hắc Long Giang (sông Amur trong tiếng Nga, hoặc Sahaliyan Ula, tức Hắc Thủy). Sông này bắt nguồn từ rừng Trường Bạch, từ hướng Đông Nam chảy theo hướng Tây Bắc qua các tỉnh Cát Lâm và Hắc Long Giang.

Cực Lạc được gọi là Tịnh Độ. Tuy người vãng sanh chẳng đạt tới mức độ thuần thiện, thuần tịnh, nhưng người sanh vào thế giới Cực Lạc được bốn nguyện và oai thần của A Di Đà Phật gia trì. Tuy trong A Lại Da có chủng tử tập khí ác, nó chẳng khởi hiện hành. Vì vậy, thế giới ấy thù thắng khôn sánh. Quý vị phải hiểu đạo lý này, phải hiểu rõ lý! Thật sự hiểu rõ, hiểu minh bạch, làm một người [đúng nghĩa “con người”] trong một đời này, chúng ta nhất định phải làm được. Người ta có thể làm được, vì sao ta chẳng làm được? Chẳng có lẽ ấy! Thiện tâm, ý niệm thiện, hành vi thiện, niệm niệm đều tương ứng với chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi. Niệm niệm đều tương ứng với Thập Thiện Nghiệp Đạo, quý vị ở nơi đâu cũng đều chẳng có tai nạn. Vì sao? Cảnh chuyển theo tâm!

Khá nhiều tôn giáo nói đến ngày tận thế, nay chúng ta thật sự tu hành, thật sự tu tập, đoạn hết thấy ác, tu hết thấy thiện. Kẻ hủy báng ta, khinh nhục ta, hãm hại ta, ta chẳng có chút nào oán hận người ấy, lại còn cảm ơn người ấy, cảm tạ kẻ đó! Cho nên có người hỏi tôi: “Ông cảm tạ người ấy về chuyện gì?” Cảm tạ người ấy giúp tôi tiêu nghiệp chướng! Từ vô thủy kiếp cho đến đời này, ta đã tạo nghiệp chướng rất nhiều. Người ấy hủy báng, lăng nhục, hãm hại ta, ta chẳng sân khuê, nghiệp chướng bèn tiêu. Nếu ta có tâm sân khuê, sẽ chẳng thể tiêu nghiệp chướng được! Oán nghiệp còn sâu đậm hơn. Về sau, oan oan tương báo chẳng hết, chẳng xong! Ta chẳng có chút oán hận nào, chẳng có một chút ý niệm báo thù nào, nghiệp chướng liền tiêu. Người ấy giúp ta tiêu trừ, lẽ nào chẳng cảm kích người ấy? Nếu người ấy gặp khó khăn, ta nhất định sẽ giúp đỡ kẻ ấy, nhất định sẽ chiếu cố kẻ ấy! Đó là đạo lý làm người, là đạo lý học Phật, nhất định phải thực hiện, nhất định phải làm! Phật, Bồ Tát có thể làm được, ta cũng có thể làm được!

Làm không được thì sao? Hãy đọc kinh, nghe kinh. Vì sao quý vị chẳng làm được? Chẳng thông hiểu lý, hoặc là do hiểu lý chẳng sâu! Tôi có thể làm được, cũng chẳng phải là ngẫu nhiên! Tôi học Phật năm mươi bốn năm, tôi thừa với các đồng học, tôi có thể khế nhập cảnh giới Phật bất quá là hai mươi năm mà thôi. Nói cách khác, trước đó, tôi có công phu hơn ba mươi năm, dần dần mới nhập cảnh giới này. Vì thế, hiện thời bất luận ở nơi đâu, tâm bình khí hòa, tai nạn gì xảy ra trước mặt tôi, chẳng kinh hoàng, chẳng sợ hãi. Tôi sẽ chẳng hoảng hốt, không sợ hãi. Có khá nhiều tiên đoán về [tai ương sẽ xảy ra], đó gọi là “*định số*”, quý vị đọc Liễu Phàm Tứ Huân sẽ hiểu rõ. Chúng ta tự mình tu hành là “*biến số*”. Nhiều người tu hành, sức mạnh của biến số sẽ tăng cao, dầu chẳng thể hóa giải tai nạn, cũng có thể giảm khinh, có thể rút ngắn thời gian tai nạn. Trong định số có biến số, phải hiểu đạo lý này. Do vậy, bản thân chúng ta nghiêm túc nỗ lực, không chỉ là có lợi cho chính mình, mà còn có lợi cho người khác, thậm chí có lợi cho cả khu vực, có sao chẳng làm? Vì thế, hy vọng mọi người chớ nên không nghe kinh. Một ngày chẳng nghe kinh, mặt mũi sẽ hoàn toàn đổi khác.

Lần này, do tôi ăn uống không cẩn thận, ruột và bao tử bị chứng hàn, người ta thường nói là bị “viêm ruột và bao tử cấp tính”. Tôi uống thuốc Bắc bốn ngày

bền khôi phục bình thường, nhưng thể lực chưa khôi phục hoàn toàn. Đại khái là phải hai ba ngày mới có thể khôi phục hoàn toàn. Ăn uống phải hết sức cẩn thận. Lần này, xin lỗi mọi người vì thời gian giảng kinh bị gián đoạn quá dài. Thoạt đầu, tôi cho rằng sẽ chẳng quá một tuần, kết quả là gặp phải chuyện như vậy, đều là chuyện tốt, chẳng phải là chuyện xấu.

Do vậy, đọc kinh phải hiểu lý. Bất luận cảnh giới gì, đối với thuận cảnh, chẳng sanh tham luyến, đối với nghịch cảnh, chẳng sanh sân khuê. Cảnh giới thuận hay nghịch đều là nhân duyên tốt đẹp để chúng ta nâng cao cảnh giới trong tu hành, chỉ cần quý vị biết tu. Người sống trong thế gian, điều quan trọng nhất chẳng phải là gì khác, [chỉ là] tăng tấn cảnh giới của chính mình. Đó là thật, những thứ khác đều giả trá! Những thứ tiếng tăm, lợi dưỡng, ngũ dục, lục trần trong thế gian này đều chẳng mang theo được! Cổ nhân thường nói: “*Muôn thứ chẳng mang được, chỉ có nghiệp theo thân*”. Phải cảnh giác điều này, chớ nên tạo ác nghiệp. Quý vị tạo thiện nghiệp sẽ có thể mang theo, hưởng phước trong đời sau! Quý vị tạo ác nghiệp có thể mang theo, đời sau chịu khổ, đều có quả báo. Nhân duyên quả báo chẳng sai sảy mảy may. Cổ nhân nói: “*Bất thị bất báo, thời thân vị đáo*” (Chẳng phải là không báo, thời giờ chưa đến). Khi thời gian đã tới, quý vị có hối cũng chẳng kịp! Vì thế, nhất định phải đọc sách, đọc sách thánh hiền, nhất định phải hiểu rõ. Đọc kinh, nghe kinh, niệm Phật, quyết định chẳng thể gián đoạn giữa chừng!

Các đồng tu ở Đông Thiên Mục Sơn cho tôi biết: Mỗi ngày họ nghe kinh sáu giờ, niệm Phật mười mấy giờ, làm rất đúng pháp. Đây là đạo tràng niệm Phật chân chánh. Ở ngoại quốc, tôi yêu cầu các đồng tu trong Tịnh Tông Học Hội, mỗi ngày nghe kinh chẳng thể ít hơn bốn tiếng đồng hồ! Niệm Phật thì hoàn cảnh ở ngoại quốc chẳng giống tại Trung Hoa, nhưng cũng chẳng thể ít hơn bốn tiếng đồng hồ. Mỗi ngày niệm tám tiếng đồng hồ thì khá lắm! Đạo tràng chuyên tu, mỗi ngày dụng công chẳng thể ít hơn mười sáu tiếng đồng hồ. Vì thế, nghe kinh sáu tiếng đồng hồ, mười tiếng đồng hồ niệm Phật. Đó là hạn định thấp nhất. [Có như vậy] quý vị mới chẳng dấy vọng tưởng, sẽ không suy nghĩ loạn xạ, tâm là Định, thần trí sáng suốt, chẳng mê hoặc. Tiếp đó:

(Luận) Thuyết nhất bách tứ thập đại nguyện chi môn.

(論)說一百四十大願之門。

(Luận: Nói ra một trăm bốn mươi môn đại nguyện).

Phẩm kinh này có tất cả một trăm bốn mươi một bài kệ, mỗi bài kệ là một nguyện. Có tất cả một trăm bốn mươi một bài kệ! Ở đây, Lý Trường Giả nói tròn số, bỏ bớt số lẻ, [nên viết là] “*một trăm bốn mươi đại nguyện*”. Hãy xem câu tiếp theo, sẽ hiểu tầm quan trọng của phẩm kinh này.

(Luận) Dĩ thành Thập Tín.

(論)以成十信。

(Luận: Để thành tựu Thập Tín).

“Thành” là thành tựu, thành tựu Thập Tín.

(Luận) Thành tựu Thập Trụ, thành tựu Thập Hạnh, thành tựu Thập Hồi Hương, thành tựu Thập Địa, thành tựu thập nhất địa.

(論)成就十住，成就十行，成就十迴向，成就十地，成就十一地。

(Luận: Thành tựu Thập Trụ, thành tựu Thập Hạnh, thành tựu Thập Hồi Hương, thành tựu Thập Địa, thành tựu địa vị thứ mười một).

Địa vị thứ mười một là Đẳng Giác.

(Luận) Phổ Hiền pháp giới vô tận hạnh hải.

(論)普賢法界無盡行海。

(Luận: Biển hạnh vô tận của Phổ Hiền pháp giới).

Câu này quan trọng lắm! Bởi lẽ, cổ đức thường nói: “*Chẳng tu hạnh Phổ Hiền, chẳng thể viên thành Phật đạo*”. Nói về phía Bồ Tát, Bồ Tát phải tu Phổ Hiền Hạnh thì mới có thể viên thành Phật đạo. Thông thường, hễ nói đến hạnh Phổ Hiền, mọi người chỉ biết mười đại nguyện vương được nói trong phẩm Hạnh Nguyện. Chư vị phải biết: Mười nguyện ấy là Cương (綱, nguyện tắc chánh yếu), một trăm bốn mươi một nguyện được nói ở đây là Mục (目), tức những hạng mục chi tiết. Lễ kính chư Phật, xưng tán Như Lai, quảng tu cúng dường, sám hối nghiệp chướng, cho đến phổ giai hồi hương, thực hiện như thế nào? Phẩm kinh này nhằm thực hiện. Phẩm kinh này nhằm thực hiện cụ thể hạnh Phổ Hiền trong cuộc sống hằng ngày, trong xử sự, đãi người, tiếp vật, trong khởi tâm động niệm, quý vị nói xem có trọng yếu lắm hay không? Vì thế, phẩm kinh này chính là Hoa Nghiêm Hạnh. Học Hoa Nghiêm thì nhất định phải làm được!

Nay chúng ta chỉ đọc và nói, ai có thể làm được? Một điều cũng chẳng làm được! Do một điều cũng chẳng làm được, Phật pháp suy vi là vì lẽ này, chẳng thể thực hiện! Trong trạng huống ấy, thật sự là đệ tử Phật, bi tâm của quý vị tự nhiên sanh khởi. Chúng ta mong cầu chánh pháp tồn tại lâu dài, bắt đầu từ chỗ nào? Bắt đầu từ chính bản thân ta! Quý vị chớ nên đòi hỏi người khác, đòi hỏi người khác sẽ vĩnh viễn thất bại, quyết định chẳng trông mong được. Hãy đòi hỏi chính mình, chánh pháp liền tồn tại lâu dài. Sau khi ta đã làm được, chắc chắn sẽ ảnh hưởng người khác, ảnh hưởng bao nhiêu người? Đó là pháp duyên của quý vị! Duyên của quý vị thù thắng, sẽ ảnh hưởng nhiều người. Duyên của quý vị chẳng thù thắng, sẽ ảnh hưởng ít người!

Trong thời đại hiện thời, phải biết: Muốn mở rộng ảnh hưởng, chẳng thể xem nhẹ công cụ, tức là công cụ khoa học kỹ thuật! Hiện thời, truyền hình vệ tinh và mạng Internet là công cụ tốt nhất. Vì thế, tôi chẳng có đạo tràng, tôi chỉ phát triển hai thứ này. Chúng tôi sử dụng mạng Internet tám năm; tuy giảng kinh trong studio, nhưng đối diện cả thế giới, mọi người có thể đồng thời xem. Truyền hình vệ tinh đã làm ba năm, gần như là bốn năm, bắt đầu từ Tết Nguyên Đán năm 2003, hiện thời có năm vệ tinh phủ sóng khắp thế giới. Chỉ cần lắp một máy nhận sóng, quý vị có thể xem suốt hai mươi bốn giờ. Do vậy, đã có người từng hỏi tôi: “Pháp sư! Đạo tràng của thầy ở chỗ nào?” Tôi bảo người ấy: “Đạo tràng của tôi ở trên trời”. Người ấy nghe không hiểu, khéo sao đạo tràng của người ấy có một thiết bị nhận sóng vệ tinh (satellite disk). Người Hoa gọi [thiết bị ấy] là Oa (鍋, cái chảo), ông ta có một cái “chảo lớn”. Tôi liền chỉ vào đó: “Quý vị có thể thu được tiết mục giảng kinh của tôi. Quý vị bắt đúng băng tần, có thể thu được suốt hai mươi bốn tiếng đồng hồ chẳng gián đoạn”. Đây là gì? Mở rộng ảnh hưởng. Trước mặt, không có ai học tập, chẳng sao cả! Xác thực là có rất nhiều người, nhiệt thành mến mộ Phật pháp đang học tập trên Internet, học tập từ TV, hết sức nghiêm túc nỗ lực.

Do vậy, đối với một trăm bốn mươi một nguyện này, tôi tin tưởng trong số quảng đại thính chúng, nhất định là sẽ có người hăng hái, nỗ lực thực hiện. Phật môn gọi những người ấy là “bậc tái lai”, chẳng phải là phàm phu, chẳng phải là kẻ tầm thường! Trong một đời này, những người ấy quyết định thành tựu chính mình, quyết định trụ trì chánh pháp, thành tựu chúng sanh. Những bằng hữu chí đồng đạo hợp không nhất định phải gặp mặt, Phật pháp trọng thực chất, chẳng đặt nặng hình thức. Cương mục tu hành đều là nguyên lý, nguyên tắc, mỗi nguyện triển khai ra sẽ đều là vô lượng vô biên, mỗi nguyện triển khai ra, sẽ đều là vô lượng hạnh môn, phải hiểu đạo lý này! Quý vị thấy những điều được nói ở đây: Thập Tín giống như Tiểu Học, là bậc Tiểu Học trong Phật môn. Thập Trụ là Sơ Trung (cấp hai). Thập Hạnh là Cao Trung (cấp ba), Thập Hồi Hướng là đại học, Thập Địa là nghiên cứu sinh (cao học), địa vị thứ mười một (Đẳng Giác) là chương trình Tiến Sĩ. Mỗi một tầng tiến cao hơn, tu gì? Đều là tu mười nguyện Phổ Hiền, đều là tu một trăm bốn mươi một đại nguyện trong phẩm Tịnh Hạnh này, tu những thứ đó. Trong mỗi nguyện, đều bao hàm viên mãn Thập Ba La Mật của Văn Thù Bồ Tát. Nguyện nào cũng trọn đủ Thập Ba La Mật, [cho nên] kết luận cuối cùng là “*Phổ Hiền pháp giới vô tận hạnh hải*”.

A! Chúng ta lại xem đoạn kế tiếp. Đoạn ấy nói rõ vì sao có một trăm bốn mươi một nguyện.

(Luận) Hựu tùy vị tu đạo thượng phiền não.

(論)又隨位修道上煩惱。

(Luận: Lại còn do phiền não trong mỗi địa vị tu đạo).

Theo từng địa vị mà tấn tu, tu gì vậy? Không gì chẳng nhằm đoạn phiền não.

(Luận) *Lục vị trung, nhất vị hữu nhị thập, lục vị cộng hữu nhất bách nhị thập, căn bản thập vô minh, giai nhân Thân Kiến, Biên Kiến, nhị kiến hữu nhị thập.*

(論)六位中，一位有二十，六位共有一百二十，根本十無明，皆因身見邊見，二見有二十。

(Luận: Trong sáu địa vị, mỗi địa vị có hai mươi [món phiền não], sáu địa vị gộp thành một trăm hai mươi [món phiền não]. Mười món vô minh căn bản đều do hai kiến là Thân Kiến và Biên Kiến mà thành hai mươi [món phiền não nữa]).

Đây là một trăm bốn mươi, cho nên:

(Luận) *Cộng tùy vị tấn tu, nhiễm tịnh phiền não, tổng hữu nhất bách tứ thập.*

(論)共隨位進修，染淨煩惱，總有一百四十。

(Luận: Cộng chung sự tấn tu trong từng địa vị và phiền não nhiễm tịnh, có tất cả một trăm bốn mươi món).

Đây chính là cội nguồn của một trăm bốn mươi nguyện.

(Luận) *Vị phòng thử chướng, khởi nhất bách tứ thập nguyện, linh tấn tu giả, tùng Sơ Tín tâm, Lý Sự viên dung, đạt kỳ nguyện thể, vô khuy tự tâm căn bản tịnh trí.*

(論)為防此障，起一百四十願，令進修者，從初信心，理事圓融，達其願體，無虧自心根本淨智。

(Luận: Nhằm ngăn ngừa những chướng ngại ấy nên dấy lên một trăm bốn mươi nguyện, khiến cho người tấn tu từ cái tâm Sơ Tín, Lý Sự viên dung, thấu đạt bản thể của Nguyện, chẳng thiếu sót căn bản tịnh trí nơi tự tâm).

Đây là nói rõ nguyên do vì sao có một trăm bốn mươi một nguyện này: Nhằm đối trị phiền não. Phiền não tập khí đã hết, trí huệ và đức tướng của Như Lai vốn sẵn có trong tự tánh liền hiện tiền. Vì thế, ở đây, Lý Trưởng Giả đã nói rất rõ ràng: Tấn tu theo từng địa vị, hằng ngày phải làm! Bản thân chúng ta chẳng cần bận tâm chính mình đang ở giai tầng nào, hoặc địa vị nào, không cần hỏi đến! Chỉ hỏi chính mình có phải là hôm nay phiền não nhẹ bớt, trí huệ tăng trưởng, hy vọng chúng ta mỗi năm phiền não một nhẹ hơn, mỗi tháng một nhẹ hơn, mỗi tuần

một nhẹ hơn hay không? Có thể làm như vậy, công phu là thượng thừa. Mỗi tuần đều có tiến bộ. Phiền não nhẹ nhàng, trí huệ tăng trưởng. Phiền não tồn tại, sẽ chướng ngại trí huệ, khiến cho trí huệ chẳng hiện tiền. Phiền não là tối tăm, trí huệ là sáng suốt. Trừ khử tối tăm, quang minh hiện ra, phải hiểu đạo lý này! À! Hôm nay đã hết thời gian rồi. Chúng tôi nói tới chỗ này!

Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh
Phẩm thứ mười một, Tịnh Hạnh Phẩm
Phần 3 hết